

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HCM

SINH HOẠT ĐẦU KHÓA

CHUYÊN ĐỀ 2

Quy định, quy chế đào tạo, học vụ và tiến độ đào tạo năm học 2021 – 2022

Giảng viên tham gia:

1. ThS. Nguyễn Thanh Nguyên – Phụ trách P.ĐT

Email: nguyennt@cntp.edu.vn ;ĐTDD: **0909268758**

2. ThS. Trần Đăng Hùng - Chuyên viên P.ĐT

Email: hungtd@cntp.edu.vn ;ĐTDD: **0987217879**

Nội dung:

1. Một số quy định về quy chế **đào tạo hệ thống tin chỉ** của Trường.
2. Phổ biến chuẩn đầu ra **ngoại ngữ, tin học và kỹ năng mềm**.
3. Phổ biến **kế hoạch, tiến độ đào tạo** năm học 2021 - 2022
4. Quy trình giải quyết một số **vấn đề học vụ quan trọng thường gặp**.
5. Hướng dẫn sử dụng và đăng nhập vào **cổng thông tin sinh viên**

1. Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ

Quy chế Đào tạo **Đại học** theo hệ thống tín chỉ

(Ban hành theo Quyết định ban hành năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh)

Sinh viên xem chi tiết tại website:

<https://hufi.edu.vn> → Mục Văn bản quy định
(hoặc đường link <https://hufi.edu.vn/tra-cuu-van-ban>)

QUY CHẾ ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

Những quy định chung

Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực

Tổ chức đào tạo

Đánh giá kết quả học tập

Thi/xét công nhận tốt nghiệp

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ

Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khóa học được quy định như sau:

- Đào tạo trình độ theo hình thức chính quy, vừa làm vừa học được thực hiện từ ba năm rưỡi đến sáu năm;
- Đào tạo trình độ **Đại Học** liên thông theo hình thức chính quy, giáo dục thường xuyên được thực hiện từ một năm rưỡi đến ba năm đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng/gần ngành đào tạo.

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ (tt)

Khóa - ngành là thuật ngữ dùng để chỉ nhóm tất cả người học cùng một khóa tuyển sinh, cùng nhập học và cùng học theo một chương trình đào tạo của một ngành cụ thể với cùng một hình thức đào tạo để nhận cùng một loại bằng cấp.

Mỗi **khóa - ngành** có một mã số xác định theo khoa, ngành, hình thức học và năm/đợt nhập học.

VD: Khóa 12ĐH, 11ĐHL, ...

Khóa – ngành: 12ĐHTP, 12ĐHTH, 12ĐHQT, ...

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ (tt)

Khối lượng kiến thức tối thiểu là lượng kiến thức tối thiểu đối với một trình độ đào tạo, là số lượng tín chỉ bắt buộc mà người học phải tích lũy được ở trình độ đào tạo đó trở lên mới đủ điều kiện xét tốt nghiệp.

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ (tt)

Chuẩn đầu ra là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở đào tạo cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

Chuẩn đầu ra của một chương trình đào tạo được tham chiếu theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo yếu tố hội nhập khu vực, thế giới.

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ (tt)

Năng lực người học là năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và tâm huyết với nghề; bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/chuyên ngành tương ứng đối với mỗi trình độ đào tạo.

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ (tt)

Tính chất học phần:

Lý thuyết: người học học tập bài giảng trực tiếp của giảng viên tại lớp hoặc qua các lớp học trực tuyến.

Thực hành: người học học tập hình thức thực hành, làm thí nghiệm, thực tập, thực tế, thảo luận, làm bài tập lớp.... dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Tự học: người học tự học tập (đọc tài liệu, làm bài tập cá nhân/bài tập nhóm, viết tiểu luận, làm đồ án, luận văn tốt nghiệp) và nghiên cứu theo kế hoạch và nội dung do giảng viên yêu cầu và được kiểm tra đánh giá.

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ (tt)

Tín chỉ: Tín chỉ là đơn vị học tập để tính khối lượng học tập của người học để đạt được mục tiêu học tập mong muốn.

Một tín chỉ lý thuyết được quy định bằng 45 giờ học tập của người học, gồm 15 tiết lên lớp học lý thuyết và 30 giờ tự học.

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ (tt)

Một tín chỉ thí nghiệm, thực hành, thảo luận trên lớp và tại phòng thí nghiệm, tại cơ sở sản xuất dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên, cán bộ phụ trách chuyên môn được quy định bằng 45 giờ học tập của người học, gồm 30 tiết thí nghiệm/thực hành/thảo luận và 15 giờ tự học;

Một tín chỉ đồ án, thực tập, khoá luận tốt nghiệp được quy định bằng 45 giờ học tập.

1.1. Những quy định chung về đào tạo theo hệ thống TC

1.1.1. Một số thuật ngữ (tt)

Một tiết học được tính bằng **50 phút** và áp dụng đối với hình thức nghe giảng (trên lớp), thảo luận, phụ đạo, thực hành, thực tập dưới sự hướng dẫn, trực tiếp của giảng viên, cán bộ phụ trách chuyên môn.

Giờ tự học của người học được tính bằng **60 phút** và áp dụng cho các hình thức tự học, đọc tài liệu, làm bài tập, viết tiểu luận, làm đồ án, luận văn tốt nghiệp.

1.2. Khối lượng kiến thức tích lũy tối thiểu

Số tín chỉ tích lũy tối thiểu đối với mỗi khóa tuyển sinh 2020, 2021,... trở đi được quy định như sau:

- Trình độ **ĐH** chính quy, vừa làm vừa học cấp bằng **CỬ NHÂN: 121 TC** (*Không tính số tín chỉ của học phần GDQP AN- GDTC*);
- Trình độ **ĐH** chính quy, vừa làm vừa học cấp bằng **KỸ SU: 151 TC** (*Không tính số tín chỉ của học phần GDQP AN- GDTC*);
- Trình độ **ĐH** liên thông: bằng số tín chỉ của **ĐH** chính quy (có xét công nhận các học phần đã học ở CĐ);

Sinh viên phải tích lũy bằng hoặc lớn hơn số TC tích lũy tối thiểu. Không giới hạn số TC tích lũy tối đa.

1.3. Tổ chức đào tạo

Thời gian đào tạo

Trường tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ.

Mỗi năm học: Có 2 học kỳ chính và học kỳ phụ (học kỳ hè)

Xem Bảng 1: Thời gian đào tạo thiết kế và thời gian tối đa của một khóa học như sau:

Bảng 1. Thời gian đào tạo

TT	TRÌNH ĐỘ	THỜI GIAN THIẾT KẾ		THỜI GIAN TỐI ĐA	
		Số HK thiết kế (N_{kh})	Số năm học thiết kế (Y_{kh})	Số HK tối đa (N_{max})	Số năm học tối đa (Y_{max})
1	ĐH CQ (Cử nhân)	7 HK	3,5 năm	12 HK	6 năm
2	ĐH CQ (Kỹ sư)	8 HK	4 năm	14 HK	7 năm
3	ĐH VLVH (Cử nhân)	9 HK	4,5 năm	18 HK	9 năm
4	ĐH VLVH (Kỹ sư)	10 HK	5 năm	20 HK	10 năm

Bảng 2. Khối lượng kiến thức đăng ký học tập

(Trích điều 20)

STT	Bậc, hệ đào tạo	Đối tượng SV	Số TC tối thiểu/HK	Số TC tối đa/HK
1	ĐH, CĐ chính quy	Điểm TBCTL từ 2,00 trở lên	14	
		Điểm TBCTL dưới 2,00 <i>(Nhưng chưa rơi vào trường hợp buộc thôi học → Tập trung đăng ký học cải thiện điểm)</i>	10	14
		SV học kỳ phụ trong hè	x	8
2	ĐH văn bằng 2		14	x
3	ĐH liên thông		14	x
4	Đại học VHVL		14	x

Quy trình đăng ký học phần (5 bước)

- a) Người học xem chương trình đào tạo trong từng học kỳ (**chương trình khung**), danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần tại cổng thông tin sinh viên.
- b) Trong mỗi học kỳ chính thường có hai đến ba đợt đăng ký, Nhà trường sẽ thông báo cụ thể vào mỗi học kỳ về việc đăng ký học phần, người học theo dõi thông báo để thực hiện việc đăng ký.
- c) Người học đăng ký học phần cho một học kỳ mới trên trang cổng thông tin sinh viên, người học đăng nhập vào tài khoản trên hệ thống (sau khi đăng nhập lần đầu tiên yêu cầu người học thay đổi mật khẩu và bảo mật thông tin về tài khoản và mật khẩu của mình). Trong trường hợp không thể đăng nhập được vào tài khoản hoặc quên mật khẩu đăng nhập, người học liên hệ phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục để được hỗ trợ.

Quy trình đăng ký học phần (5 bước)

d) Sau khi kết thúc đăng ký môn học đợt 01, Nhà trường rà soát các lớp học phần không đủ điều kiện mở lớp và sẽ thông báo hủy các lớp học phần đó để người học theo dõi và đăng ký vào các lớp học phần còn lại.

e) Người học xem thời khóa biểu chính thức trên trang cổng thông tin sinh viên sau khi hoàn tất đăng ký học phần và tiến hành nộp học phí theo thông báo của Trường.

Chú ý: *Người học mới trúng tuyển, không phải đăng ký học phần cho học kỳ đầu tiên của khóa học.*

Đăng ký học lại, học cải thiện điểm

1. Đăng ký học lại

Đối với học phần bắt buộc nếu không đạt, SV phải đăng ký học lại;
Đối với học phần tự chọn nếu không đạt, SV có quyền đăng ký học lại học phần đó hoặc học phần khác có cùng số tín chỉ (thuộc cùng nhóm).

2. Cải thiện điểm

Đối với học phần đã có kết quả đạt nhưng chưa cao, SV được đăng ký học cải thiện điểm.

Rút bớt học phần đã đăng ký

1. Sinh viên **ĐH CQ, ĐHVLVH, ĐHLT** chỉ được phép rút bớt học phần đã đăng ký:

- a) Trong 2 tuần (**từ tuần thứ 3 đến tuần thứ 4**) đối với học kỳ chính.
- b) Trong 1 tuần (**từ tuần thứ 2**) đối với học kỳ phụ trong hè.

Lưu ý: - Không vi phạm quy định về số tín chỉ tối thiểu (khoản 2 Điều 20 của Quy chế này).

- Trước khi rút học phần, người học phải hoàn thành học phí của học phần đó và không được hoàn trả học phí học phần đã rút. Trường hợp do hoàn cảnh gia đình bị thiên tai, tai nạn đặc biệt (*kèm xác nhận của chính quyền*) được xem xét rút lại 100% học phí các học phần xin rút.

Rút bớt học phần đã đăng ký

Thủ tục xin rút học phần đã đăng ký:

- a) SV online trên cổng thông tin sinh viên (Website: sinhvien.hufi.edu) sau khi đã đóng học phí của học phần muốn rút.
- b) SV chỉ được phép bỏ lớp đối với học phần xin rút thành công (*Môn học được rút sẽ được xóa thời khóa biểu, xóa tên trong danh sách lớp, không tính vào số tín chỉ đăng ký, không ghi trong bảng điểm trong hệ thống*).

Nghỉ ốm, tai nạn, nghỉ việc riêng

- Sinh viên được nghỉ ốm, tai nạn, nghỉ việc riêng trong các trường hợp sau:
 - + Gia đình có tang (cha, mẹ, anh, chị em ruột, ông, bà nội ngoại);
 - + Trường cử đi tham gia hoạt động người học;
 - + Nghỉ đột xuất do bị ốm hoặc do tai nạn.

Nghỉ ốm, tai nạn, nghỉ việc riêng

Hồ sơ nghỉ ốm, tai nạn, nghỉ việc riêng gồm:

- + Đơn theo mẫu đăng tại trang cổng thông tin sinh viên của Trường, gửi trưởng khoa trước khi nghỉ hoặc sau khi nghỉ không quá một tuần (đối với nghỉ ốm, tai nạn).
- + Trường hợp nghỉ đột xuất do bị ốm hoặc do tai nạn phải có giấy xác nhận của y tế Trường, hoặc **cơ sở khám chữa bệnh có đủ tư cách pháp nhân** của địa phương hoặc bệnh viện;
- + Trường hợp nghỉ việc riêng phải có xác nhận của địa phương (gia đình có tang cha, mẹ, anh, chị em ruột, ông, bà nội ngoại) hoặc của Trường (được Trường cử đi tham gia hoạt động người học).

Nghỉ ốm - tai nạn, nghỉ việc riêng

Chú ý:

- Những trường hợp nghỉ học không có đủ giấy tờ chứng minh thì không được chấp nhận, mọi quyền lợi học tập trong thời gian nghỉ không được giải quyết.
- Người học nghỉ ốm, tai nạn, nghỉ việc riêng tối đa không quá 25% số giờ học trên lớp; nếu trường hợp phải nghỉ quá 25% số giờ học trên lớp, người học phải làm đơn xin tạm dừng học tập.

Tạm dừng học tập

1. Điều kiện tạm dừng học tập theo yêu cầu

Người học được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng (thông qua phòng Đào tạo) đề nghị được tạm dừng học tập (tối đa 02 học kỳ) và bảo lưu kết quả học tập thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động vào lực lượng vũ trang;
- b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế;
- c) Thai sản, bị ốm, hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế cấp huyện trở lên;
- d) Vì nhu cầu cá nhân khác. Trường hợp này, người học phải học ít nhất 01 học kỳ ở Trường có điểm trung bình tích lũy từ 2.0 trở lên và không rơi vào các trường hợp bị buộc thôi học quy định tại Điều 28 của Quy chế này.

Tạm dừng học tập

Chú ý

- ✓ Thời gian tạm dừng học tập theo mục a,b,c khoản này không được tính vào thời gian học chính thức quy định tại Điều 17 của Quy chế này và được hoàn trả lại 100% học phí của học kỳ làm thủ tục tạm dừng (nếu đã đóng học phí);
- ✓ Thời gian tạm dừng học tập vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian học chính thức quy định tại Điều 17 của Quy chế này và phải đóng học phí những học phần đã đăng ký trong học kỳ làm thủ tục tạm dừng. Tỷ lệ hoàn trả học phí được quy định như sau:

Thời gian	Tỷ lệ hoàn trả học phí
2 tuần đầu của học kỳ	80%
Tuần thứ 3 đến tuần thứ 4 của học kỳ	50%
Sau tuần thứ 4 của học kỳ	0%

Quy trình tạm dừng học tập

- Người học làm Giấy đề nghị tạm dừng học tập kèm theo hồ sơ có liên quan nộp tại phòng Đào tạo.
- Phòng Đào tạo căn cứ vào hồ sơ đề nghị tạm dừng học tập của người học ra quyết định tạm dừng học tập và thông báo ngày trả kết quả.
- Người học nhận quyết định tạm dừng và trở về sinh hoạt tại địa phương, không được tham gia bất cứ hoạt động học tập nào tại Trường.

Quy trình tiếp nhận lại

- ✓ Người học thuộc diện tạm dừng phải hoàn tất các thủ tục xin tiếp nhận lại theo đúng thời hạn ghi trong quyết định tạm dừng học tập.
- ✓ Giấy đề nghị tiếp nhận lại nộp tại phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng ra quyết định tiếp nhận lại.
- ✓ Trong một số trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng chỉ định thành lập hội đồng để xem xét hồ sơ và làm thủ tục tiếp nhận.

Chuyển ngành đào tạo trong trường

New

Điều kiện:

- a) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện bị xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế này;
- b) Sinh viên chưa từng được giải quyết chuyển ngành. Sinh viên chỉ được chuyển ngành một lần từ khi nhập học vào Trường.
- c) Không trong thời gian: cảnh báo học vụ, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- d) Ngành đào tạo mới mà người học xin chuyển phải có trong danh mục ngành đào tạo của Trường và cùng nhóm ngành theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Chuyển ngành đào tạo trong trường

New

Điều kiện (tt):

- e) Đáp ứng điều kiện đầu vào của ngành muốn chuyển đến trong cùng năm tuyển sinh, cùng nguyện vọng và có điểm trung bình tích lũy đạt 2.0 trở lên;
- f) Việc chuyển ngành của sinh viên không gây ảnh hưởng xáo trộn việc tổ chức lớp ngành chuyển đi, chuyển đến;
- g) Được sự đồng ý của Trưởng khoa xin chuyển đi và Trưởng khoa xin chuyển đến (trường hợp ngành mới không cùng khoa quản lý).

Quy trình chuyển ngành đào tạo trong trường

New

Quy trình:

- a) Người học có đơn đề nghị chuyển ngành nộp tại phòng Đào tạo (sau khi được sự đồng ý của khoa chuyển đi và khoa chuyển đến). Thời gian nhận đơn chậm nhất vào tuần thứ 02 của mỗi học kỳ. Không nhận hồ sơ xin chuyển ngành ngoài thời gian quy định và không trả lại hồ sơ nếu không được giải quyết.
- b) Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị chuyển ngành đào tạo, phòng Đào tạo xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ tiếp nhận người học vào học gồm dự thảo quyết định tiếp nhận vào lớp, khóa học phù hợp, danh sách học phần được công nhận chuyển điểm - điểm R (chỉ công nhận những học phần trùng nhau trong hai chương trình đào tạo của hai ngành, có cùng số tín chỉ và đạt từ điểm D trở lên) và danh sách học phần người học phải tiếp tục tích lũy để được công nhận tốt nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Đào tạo cập nhật điểm chuyển cho người học và yêu cầu người học đăng ký học phần, đóng học phí để tiếp tục học tập. Mọi thủ tục nhận người học chuyển ngành phải hoàn thành trước khi vào học kỳ mới ít nhất 02 tuần.

Chú ý

Thời gian đào tạo của ngành mới (sau khi chuyển ngành đào tạo trong trường)

Thời gian đào tạo ngành mới được tính từ khi sinh viên vào nhập học ngành học đầu tiên.

Học cùng lúc hai chương trình

Điều kiện: Sinh viên được đăng ký học hai chương trình khi đã được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất và nếu đáp ứng 01 trong 02 điều kiện sau:

- a) Có điểm trung bình tích lũy đạt 2.5 trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh;
- b) Có điểm trung bình tích lũy đạt 2.0 trở lên và đáp ứng điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo thứ hai theo quy định của Trường.

Quy trình thực hiện

- a) Người học có đơn, đính kèm bảng điểm (theo mẫu đăng trên trang cổng thông tin sinh viên của Trường) nộp khoa quản lý ngành trước thời gian đăng ký học phần 01 tuần.
- b) Trưởng khoa xem xét, xác định rõ học phần nào được chuyển điểm - điểm R, học phần nào người học phải tiếp tục học và gửi kết quả về phòng Đào tạo để làm các thủ tục cần thiết khác công nhận. Mọi thủ tục phải hoàn thành trong thời gian người học đăng ký lớp học phần.

Chú ý: Học cùng lúc hai chương trình

- a) Khi được phép học chương trình thứ hai, người học phải đăng ký học phần như quy định đối với chương trình thứ nhất và phải hoàn thành học phí đúng hạn.
- b) Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới 2.0 hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.
- c) Thời gian học cùng lúc hai chương trình được tính trong tổng thời gian tối đa của chương trình thứ nhất, quy định tại Khoản 1 Điều 17 của Quy định này.
- d) Người học học hai chương trình chỉ được hưởng chế độ quyền lợi đối với chương trình thứ nhất. Được bảo lưu điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.
- e) Người học chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và đã đăng kí muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.

Điều kiện:

- a) Xin chuyển đến trường có cùng ngành hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo và có cùng hình thức đào tạo mà người học đang học;
- b) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.
- c) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường (quy định tại khoản 3 Điều này).

Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

- a) Sinh viên không đáp ứng điều kiện trúng tuyển của ngành học hoặc chương trình đào tạo tương ứng của trường xin chuyển đến.
- b) Sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và không còn đủ thời gian học tập theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế này;
- c) Không đang là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm cuối khóa.

Quy trình thực hiện

- a) Người học có đơn đề nghị chuyển trường nộp tại phòng Đào tạo. Thời gian nhận đơn chậm nhất vào tuần thứ hai của mỗi học kỳ. Không nhận hồ sơ xin chuyển trường ngoài thời gian quy định và không trả lại hồ sơ nếu không được giải quyết.
- b) Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị chuyển đến, phòng Đào tạo xem xét, hoàn chỉnh hồ sơ tiếp nhận người học vào học gồm dự thảo quyết định tiếp nhận vào lớp, khóa học phù hợp, danh sách học phần được công nhận chuyển điểm - điểm R (những học phần có trong CTĐT của ngành xin học với số tín chỉ tương đương và đạt từ điểm D trở lên) và danh sách học phần người học phải tiếp tục tích lũy để được công nhận tốt nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng Đào tạo cập nhật điểm chuyển cho người học và yêu cầu người học đăng ký học phần, đóng học phí để tiếp tục học tập. Mọi thủ tục nhận người học chuyển đến phải hoàn thành trước khi vào học kỳ mới ít nhất 02 tuần.

Cảnh báo học vụ, thôi học và chuyển bậc – hệ đào tạo

1. Cảnh báo học vụ

Cảnh báo học vụ được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho sinh viên có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình.

Cảnh báo học vụ, thôi học và chuyển bậc – hệ đào tạo

- 1. Cảnh báo học vụ:** Việc cảnh báo học vụ của sinh viên được dựa trên các điều kiện sau:
- a) Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với người học năm thứ nhất, dưới 1,40 đối với người học năm thứ hai, dưới 1,60 đối với người học năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với người học các năm tiếp theo và cuối khoá.
 - b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo.

Chú ý: Người học bị cảnh cáo học vụ phải tăng cường liên hệ với Bộ môn, khoa quản lý để được tư vấn về kế hoạch học tập của cá nhân. Người học sẽ được xóa tên trong danh sách cảnh báo học vụ nếu kết quả học tập học kỳ tiếp theo không còn vi phạm các điều kiện nêu ở trên.

Cảnh báo học vụ, thôi học và chuyển bậc – hệ đào tạo

2.Thôi học

a) Thôi học theo yêu cầu

Người học không thuộc diện bị buộc thôi học, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị trường cho thôi học:

- Người học tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;
- Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được Hiệu trưởng chấp thuận.

Cảnh báo học vụ, thôi học và chuyển hệ đào tạo

2.Thôi học

b) Buộc thôi học: Trường sẽ ra quyết định buộc thôi học và xóa tên khỏi danh sách người học nếu người học thuộc một trong các trường hợp sau:

- ✓ Đã hết thời gian đào tạo kể cả thời gian kéo dài (theo quyết định của Hiệu trưởng) mà chưa hội đủ điều kiện để tốt nghiệp và nhận bằng;
- ✓ Tạm dừng học tập quá thời gian quy định;
- ✓ Đã bị cảnh báo học vụ 03 lần liên tục;
- ✓ Bị xử lý học vụ ở mức buộc thôi học.

Cảnh báo học vụ, thôi học và chuyển hệ đào tạo

2. Thôi học

c) Xử lý kỷ luật bị buộc thôi học

- ✓ Thủ tục buộc đình chỉ học tập, buộc thôi học vì lý do bị kỷ luật do phòng Công tác sinh viên và Thanh tra Giáo dục thực hiện. Các trường hợp còn lại do phòng Đào tạo thực hiện.
- ✓ Chậm nhất là một tháng sau khi người học có quyết định buộc thôi học, phòng Công tác sinh viên và Thanh tra Giáo dục thông báo về địa phương, nơi người học đăng ký hộ khẩu thường trú.
- ✓ Những sinh viên thôi học tại mục a, c khoản này muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

Cảnh báo học vụ, thôi học và chuyển hệ đào tạo

3. Chuyển hệ đào tạo

- ✓ Sinh viên được xem xét chuyển từ đào tạo theo hình thức chính quy sang hình thức vừa làm vừa học hoặc đào tạo từ xa nếu còn đủ thời gian học tập theo quy định đối với hình thức chuyển đến.
- ✓ Sinh viên buộc thôi học tại mục b khoản 2 Điều 28 được xem xét chuyển từ đào tạo theo hình thức chính quy sang hình thức vừa làm vừa học trong vòng 01 năm kể từ ngày có quyết định bị buộc thôi học.
- ✓ Sinh viên chuyển hệ đào tạo được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ khi học ở các chương trình mới (nếu những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương).

1.4. Đánh giá kết quả học tập

CÁCH TÍNH ĐIỂM TBCHK, TBCTL

Điểm TBCHK và điểm TBCTL được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$GA = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

GA là điểm TBCHK hoặc TBCTL

a_i là điểm của học phần thứ i (điểm đã quy đổi sang thang điểm 4).

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần đã đăng ký (đối với tính điểm TBCHK) hoặc số học phần đạt điểm A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D (đối với tính điểm TBCTL).

1.4. Đánh giá kết quả học tập

Tổ chức kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần;

(xem chi tiết trong quy chế đào tạo tính chỉ)

Ra đề thi, hình thức thi, chấm thi

(xem chi tiết trong quy chế đào tạo tính chỉ)

Thang điểm đánh giá

1. Các thang điểm sử dụng:

- ✓ Thang điểm 10: gồm các số từ 0,00 đến 10,00
- ✓ Thang điểm chữ: gồm các chữ cái từ F đến A
- ✓ Thang điểm 4: gồm các số từ 0,00 đến 4,00

2. Quy đổi giữa các thang điểm.

Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
ĐH – CĐ			
Đạt	8.5 – 10	A	4.00
	8.0 – 8.4	B ⁺	3.50
	7.0 – 7.9	B	3.00
	6.5 – 6.9	C ⁺	2.50
	5.5 – 6.4	C	2.00
	5.0 – 5.4	D ⁺	1.50
	4.0 – 4.9	D	1.00
Không đạt	Dưới 4,00	F	0

Chú ý: Học phần GDQP điểm đạt $\geq 5,00$

Một số điểm đặc biệt

Ý nghĩa – tên điểm	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú – Tính điểm trung bình và tích lũy
Cấm thi	11	F	Tính như điểm 0
Miễn thi (điểm thưởng)	12	MT	Ghi chú tạm trong bảng điểm học kỳ, điểm miễn (hệ 10) sẽ do Khoa đề nghị khi hoàn tất thủ tục
Vắng thi không phép	13	F	Tính như điểm 0
Vắng thi có phép	14	I	Tính chưa tích lũy
Chưa nhận điểm thi	15	Z	Ghi chú tạm, tính chưa tích lũy
Bảo lưu	16	X	Tích lũy và ghi trong mục bảo lưu và không tính vào điểm trung bình học kỳ
Rút học phần	17	RT	Không tính điểm
Hủy học phần	18	H	Xóa hoàn toàn trong dữ liệu điểm

Một số điểm đặc biệt

Cấm thi (Điểm F) hay cho “Điểm 11” là hình thức xử lý các người học vì một trong các lý do sau:

- Vắng mặt (có lý do hoặc không có lý do) quá tỷ lệ số giờ lên lớp của học phần được quy định trong đề cương học phần;
- Vi phạm nghiêm trọng kỷ luật học tập, nội quy học đường, không trung thực trong học tập.
- Danh sách người học cấm thi do cán bộ giảng dạy đề nghị và do Trưởng khoa duyệt. Danh sách này được lập thành 02 bản, một bản gửi Phòng Đào tạo (bản gốc), một bản lưu tại văn phòng Khoa quản lý học phần.
- Danh sách người học cấm thi được giảng viên công bố ngay sau khi kết thúc học phần hoặc được niêm yết trên trang web của Khoa. Phòng Đào tạo ghi thành điểm 11 vào bảng ghi điểm chính thức của học phần. Trong trường hợp này, người học nhận điểm 0 (hay điểm F), đây là điểm tổng kết học phần và người học phải đăng ký học lại học phần này.

Một số điểm đặc biệt

Miễn thi (Điểm MT): là hình thức thưởng điểm cho người học: đạt điểm cao trong các kỳ thi Olympic cấp quốc gia, quốc tế của học phần; có đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố, cấp quốc gia về lĩnh vực trực tiếp liên quan tới học phần (quy định giải cụ thể nhất, nhì: 10 điểm; ba: 09 điểm; khuyến khích: 08 điểm).

Khi hội đủ điều kiện, cán bộ giảng dạy và đơn vị liên quan (Khoa quản lý học phần, Phòng Đào tạo) làm thủ tục ghi điểm miễn - điểm M cho người học vào bảng điểm học phần.

Điểm chính thức (hệ 10) ghi cho người học được miễn thi do Khoa xét duyệt đề nghị. Điểm miễn này là điểm tổng kết học phần (điểm cải thiện trong trường hợp đã có điểm trước đó).

Một số điểm đặc biệt

Vắng thi có phép - Điểm “chưa hoàn tất” sau đây gọi là “Điểm I”, được Phòng Đào tạo xét và công bố cho một người học trong kỳ thi tập trung cuối kỳ khi có đủ các điều kiện: người học đủ điều kiện dự thi; không bị cán bộ giảng dạy đề nghị cấm thi; và có đơn xin hoãn thi đã được phê duyệt.

Điểm I được cấp cho cột điểm thi tập trung cuối kỳ theo hai loại trường hợp sau:

TH1: Nếu do trùng lịch học, lịch thi hay được Nhà trường cử đi thi Olympic, tham dự các chuyên đề ngắn hạn, các hoạt động đoàn thể xã hội,... thì người học phải làm đơn đề nghị được nhận điểm I ngay khi sự việc phát sinh kèm theo các xác nhận cần thiết, không trễ hơn ngày xin được vắng thi.

Một số điểm đặc biệt

TH 2: Nếu vì các lý do đột xuất (ốm đau, tai nạn,...) thì người học phải nộp đơn hoặc nhờ người nộp đơn nhận điểm I ngay cho Phòng Đào tạo kèm theo các hồ sơ minh chứng liên quan. Các đơn nộp trễ quá 07 ngày tính từ ngày đã phải nghỉ thi (chỉ tính ngày làm việc) được coi là không hợp lệ, sẽ không được xem xét giải quyết điểm I.

Chú ý: Trong thời hạn 01 năm học kế tiếp, người học có quyết định điểm I phải theo dõi lịch học, lịch thi (tất cả các học kỳ kể cả trong lớp dự thính) để đăng ký xóa điểm I khi trường có tổ chức đánh giá phần tương ứng của học phần. Sau thời hạn 01 năm này, nếu người học chưa có điểm để đánh giá học phần, điểm I tự động được chuyển thành điểm 0.

Một số điểm đặc biệt

Vắng trong buổi kiểm tra tập trung giữa kỳ

Đối với người học có lý do chính đáng phải vắng trong buổi kiểm tra tập trung giữa kỳ:

Trường hợp có quyết định của trường cử đi thi Olympic, tham dự các chuyên đề ngắn hạn, các hoạt động đoàn thể xã hội,... Phòng Đào tạo làm thủ tục để cho phép ghi điểm kiểm tra bằng với điểm thi cuối kỳ (lấy điểm thi là điểm tổng kết học phần).

Các trường hợp khác, người học nộp đơn xin phép theo trình tự. Phòng Đào tạo sẽ xét hồ sơ và lấy ý kiến của cán bộ giảng dạy học phần đó để ra quyết định ghi điểm kiểm tra bằng với điểm thi cuối kỳ.

Một số điểm đặc biệt

Bảo lưu kết quả học tập (Điểm X)

Các đối tượng được bảo lưu toàn bộ kết quả học tập bao gồm: người học tạm dừng học tập khi quay trở lại học tập; người học chuyển hệ đào tạo từ chính quy sang vừa làm vừa học;

Người học chuyển từ bậc đào tạo xuống bậc thấp hơn hoặc của trường nơi chuyển đi trong trường hợp chuyển trường, của một trong hai trường thực hiện liên kết đào tạo trong trường hợp học cùng lúc hai chương trình sẽ chỉ được bảo lưu kết quả các học phần tương đương.

Người học đã có các quyết định xóa tên do bỏ học, nghỉ học hoặc bị buộc thôi học, nếu tham gia thi lại tuyển sinh và trúng tuyển vào hệ chính quy thì phải học lại toàn bộ chương trình đào tạo (không được bảo lưu kết quả học tập, trừ các học phần đã được cấp các chứng chỉ riêng như Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất, Anh văn, Tin học).

Một số điểm đặc biệt

Chú ý về bảo lưu kết quả học tập (Điểm X)

Điểm học tập có giá trị để xét **bảo lưu không quá 05 năm** với kiến thức giáo dục đại cương, **không quá 03 năm** đối với kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và được tính từ ngày công bố điểm học phần đến thời điểm Trường xét bảo lưu.

Người học có nhu cầu được bảo lưu điểm học tập phải làm đơn bảo lưu, nộp về Phòng Đào tạo trước khi bắt đầu một học kỳ hoặc trước kỳ thi tốt nghiệp.

Một số điểm đặc biệt

Hủy kết quả học phần (Điểm H)

Người học được hủy kết quả học phần trong các trường hợp học phần đó không phải là học phần bắt buộc cho ngành và người học phải hoàn tất các nghĩa vụ học phí với Trường.

Trong trường hợp này người học phải làm đơn xin hủy điểm, nộp về Phòng Đào tạo để xét hủy kết quả học phần. Học phần này sẽ được xóa hoàn toàn khỏi dữ liệu lưu trữ của người học.

Xếp loại theo học kỳ

Xếp loại	Điểm trung bình chung học kỳ (TBCHK)
Xuất sắc	3,60 – 4,00
Giỏi	3,20 – 3,59
Khá	2,50 – 3,19
Trung bình	2,00 – 2,49
Trung bình yếu	1,00 – 1,99
Kém	<1,00

Xếp hạng năm đào tạo

Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy, người học được xếp hạng năm đào tạo như sau:

Năm thứ 01: nếu khối lượng kiến thức tích lũy dưới 30 TC;

Năm thứ 02: nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 30 đến dưới 60 TC;

Năm thứ 03: nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 60 đến dưới 100 TC;

Năm thứ 04: nếu khối lượng kiến thức tích lũy bằng hoặc lớn hơn 100 TC;

Việc xếp hạng năm đào tạo đối với người học sau mỗi học kỳ được căn cứ vào số tín chỉ mà người học tích lũy được (bất kể người học đó đang học ở học kỳ nào trong tổng thời gian được phép học tối đa theo quy định đối với từng chương trình đào tạo).

Xếp hạng năm đào tạo

Chú ý:

a) Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy, người học được xếp hạng về học lực như sau:

- **Hạng bình thường:** có điểm trung bình chung tích lũy đạt từ 2,00 trở lên.
- **Hạng yếu:** có điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 2,00; nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

b) Kết quả học tập trong học kỳ hè được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước đó để xếp hạng người học về học lực.

1.5. Xét và cấp bằng tốt nghiệp

Điều kiện xét và cấp bằng tốt nghiệp

Những người học có đủ các điều kiện sau thì được Trường xét và công nhận tốt nghiệp:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu theo từng khối kiến thức quy định cho từng chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh, chứng chỉ Giáo dục thể chất, chứng nhận giáo dục nghề nghiệp và công tác xã hội (áp dụng đối với đại học chính quy);

1.5. Xét và cấp bằng tốt nghiệp

Điều kiện xét và cấp bằng tốt nghiệp (tt)

- e) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh (áp dụng cho đại học vừa làm vừa học);
- f) Đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính;
- g) Đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, **bao gồm cả chuẩn Ngoại ngữ và tinh học**;
- h) Các điều kiện khác do Trường quy định;
- i) Có đơn đăng ký xét tốt nghiệp (gửi đơn về phòng Đào tạo/hoặc đăng ký xét tốt nghiệp trên cổng thông tin sinh viên). Sinh viên không nộp đơn đăng ký xét tốt nghiệp cũng không đăng ký xét tốt nghiệp trên cổng thông tin sinh viên sẽ không được xét và công nhận tốt nghiệp.

Xếp loại tốt nghiệp

- ❖ **Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm TBCTL của toàn khóa học như sau:**
 - ✓ Loại xuất sắc đạt ĐTBTL từ 3,60;
 - ✓ Loại giỏi đạt ĐTBTL từ 3,20 đến 3,59;
 - ✓ Loại khá đạt ĐTBTL từ 2,50 đến 3,19;
 - ✓ Loại trung bình đạt 2,00 đến 2,49;
- ❖ SV có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc, giỏi sẽ bị hạ một mức nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - ✓ Có số TC các học phần phải học lại vượt 5% tổng số TC toàn khóa;
 - ✓ Đã bị kỷ luật trong từ mức cảnh cáo (cấp Trường) trở lên.

2. CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, TIN HỌC, KỸ NĂNG MỀM

Chuẩn đầu ra tin học

(Theo quyết định số 1902/QĐ-DCT ngày 22/7/2016)

Sinh viên tốt nghiệp ĐH, CĐ phải có chứng chỉ **Ứng dụng CNTT cơ bản** của Trường ĐH CNTP TP.HCM

2. CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, TIN HỌC, KỸ NĂNG MỀM

Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ

(Theo quyết định số 2452/QĐ-DCT ngày 11/09/2020)

Điều 3. Chuẩn ngoại ngữ đầu ra đối với sinh viên đại học và cao đẳng chính quy của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

1. Đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

Ngành học	Trình độ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ nhất (Tiếng Anh)	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ hai
Ngôn ngữ Anh	Đại học	Bậc 5/6	3/6
Ngôn ngữ Anh	Cao đẳng	Bậc 4/6	2/6

2. CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, TIN HỌC, KỸ NĂNG MỀM

Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ

(Theo quyết định số 2452/QĐ-DCT ngày 11/09/2020)

2. Đối với sinh viên các ngành khác

Trình độ	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ là Tiếng Anh hoặc một thứ tiếng khác theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
Đại học	3/6
Cao đẳng	2/6

Lưu ý: Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ do Việt Nam cấp phát phải nằm trong danh mục các đơn vị do Bộ Giáo dục cấp phép.

QUY ĐỊNH CHUẨN TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾNG ANH

PHỤ LỤC

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC DÀNH CHO VIỆT NAM

(Ban hành theo Quyết định số 452/QĐ-DCT, ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

Ngôn ngữ	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Chứng chỉ quốc tế tương đương (còn hạn)
Tiếng Anh	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	TOEFL iBT 32+ điểm IELTS 3.5+ điểm TOEIC 400+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	TOEFL iBT 45+ điểm IELTS 4.5+ điểm TOEIC 450+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 4/6	TOEFL iBT 85+ điểm IELTS 5.5+ điểm TOEIC 600+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 5/6	TOEFL iBT 85+ điểm IELTS 6.5+ điểm TOEIC 800+

QUY ĐỊNH CHUẨN TƯƠNG ĐƯƠNG TIẾNG ANH

Tiếng Trung	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	HSK 2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	HSK 3
Tiếng Pháp	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	DEL F bậc A2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	DEL F bậc B1
Tiếng Nhật	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	JLPT N5
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	JLPT N4
Tiếng Hàn	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	TOPIK 2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	TOPIK 3

2. CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, TIN HỌC, KỸ NĂNG MỀM

Chuẩn đầu ra Kỹ năng mềm

(Theo quyết định số 1123/QĐ-DCT ngày 16/08/2016)

- SV đại học, cao đẳng chính quy các khóa tuyển sinh từ năm 2016 về sau phải tích lũy đủ 04 kỹ năng mềm trong danh mục 10 kỹ năng quy định mới được đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.
- **SV tham dự các khóa huấn luyện kỹ năng sẽ được TT Hỗ trợ sinh viên TP. Hồ Chí Minh – Thành đoàn TP. HCM cấp chứng nhận.**

2. CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, TIN HỌC, KỸ NĂNG MỀM

10 Kỹ năng mềm (SV chọn 4 kỹ năng)

STT	Kỹ năng	Thời lượng học
1	Kỹ năng khám phá bản thân	10 tiết
2	Kỹ năng xây dựng mục tiêu và tạo động lực cho bản thân	10 tiết
3	Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	10 tiết
4	Kỹ năng giao tiếp	10 tiết
5	Kỹ năng hướng nghiệp và chuẩn bị hành trang việc làm	10 tiết
6	Kỹ năng đạt mục tiêu và lập kế hoạch	10 tiết
7	Kỹ năng giải quyết vấn đề - Ra quyết định	10 tiết
8	Kỹ năng lãnh đạo/ Khả năng xây dựng nhóm	10 tiết
9	Kỹ năng tìm việc và chinh phục nhà tuyển dụng	10 tiết
10	Kỹ năng tác phong công nghiệp và tư duy sáng tạo	10 tiết

3. Kế hoạch – Tiến độ đào tạo

Tiến độ đào tạo Học kỳ 1 (2021-2022)

HỆ ĐÀO TẠO		HỌC KỲ 1																														
	THÁNG	07/2021				08/2021				09/2021				10/2021				11/2021				12/2021										
	TUẦN	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25						
	(ngày đầu - cuối tuần)	19-25	26-1	2-8	9-15	16-22	23-29	30-5	6-12	13-19	20-26	27-3	4-10	11-17	18-24	25-31	1-7	8-14	15-21	22-28	29-5	6-12	13-19	20-26	27-2	3-9						
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY	09DH (2018-2022)	THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP, THỰC TẬP QUẢN LÝ & LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP																												DỰ TRỮ	THI HỌC KỲ 1 (Đợt 1)	THI HỌC KỲ 1
	10DH (2019-2023)	HỌC											DỰ TRỮ				HỌC															
	11DH (2020-2024)	HỌC															HỌC															
	12DH (2021-2025)		NHẬP HỌC VÀ SINH HOẠT ĐẦU KHÓA						HỌC																							
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY	19CD (2019-2022)	THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP & THỰC TẬP QUẢN LÝ													BẢO CAO	HỌC MÔN HỌC BỔ SUNG													DỰ TRỮ			
ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG	Khóa 10DHL (2020-2022)	HỌC														DỰ TRỮ																
	Khóa 11DHL (2020-2022)	HỌC														DỰ TRỮ																

3. Kế hoạch – Tiến độ đào tạo

Tiến độ đào tạo Học kỳ 2 (2021-2022)

HỌC KỲ 2																														
01/2022			02/2022				03/2022					04/2022				05/2022				06/2022				07/2022				08/2022		
26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56
10-16	17-23	24-30	31-6	7-13	14-20	21-27	28-6	7-13	14-20	21-27	28-3	4-10	11-17	18-24	25-1	2-8	9-15	16-22	23-29	30-5	6-12	13-19	20-26	27-3	4-10	11-17	18-24	25-31	1-7	8-14
	NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN (3 tuần từ ngày 24/01/2022 đến 13/02/2022 nhằm ngày 22/12/2020 đến 13/01/2021 âm lịch)						RA TRƯỞNG																							
HQC							HQC						DỰ TRỪ	THI HỌC KỲ 2 (Đợt 1)	HQC				DỰ TRỪ	THI HỌC KỲ 2 (Đợt 2)	NGHỈ HÈ									
HQC							HQC								HQC															
HQC							HQC								HQC															
							RA TRƯỞNG																							
HQC							HQC												DỰ TRỪ	THI HỌC KỲ 2 (Đợt 2)	NGHỈ HÈ									
HQC							HQC																							

Thời gian hoạt động giảng dạy

- Thời gian giảng dạy của trường tính từ 7 giờ 00 đến 21 giờ 00 phút hàng ngày;
- Mỗi tiết lý thuyết thực tế bằng 45 phút.



QUY ĐỊNH GIỜ HỌC

HỌC LÝ THUYẾT		HỌC THỰC HÀNH	
Tiết	Buổi sáng	Tiết	Buổi sáng
1	7h00 – 7h45	1	7h00 – 7h45
2	7h45 – 8h30	2	7h45 – 8h30
Giải lao	8h30 – 8h35	Giải lao	8h30 – 8h35
3	8h35 – 9h20	3	8h35 – 9h20
Giải lao	9h20 – 9h30	Giải lao	9h20 – 9h30
4	9h30 – 10h15	4	9h30 – 10h15
5	10h15 – 11h00	5	10h15 – 11h00
6	11h00 – 11h45	6	11h00 – 11h45
Tiết	Buổi chiều	Tiết	Buổi chiều
7	12h30 – 13h15	7	12h30 – 13h15
8	13h15 – 14h00	8	13h15 – 14h00
Giải lao	14h00 – 14h05	Giải lao	14h00 – 14h05
9	14h05 – 14h50	9	14h05 – 14h50
Giải lao	14h50 – 15h00	Giải lao	14h50 – 15h00
10	15h00 – 15h45	10	15h00 – 15h45
11	15h45 – 16h30	11	15h45 – 16h30
12	16h30 – 17h15	12	16h30 – 17h15
Tiết	Buổi tối	Tiết	Buổi tối
13	18h00 – 18h45	13	17h30 – 18h15
14	18h45 – 19h30	14	18h15 – 19h00
Giải lao	19h30 – 19h45	15	19h00 – 19h45
15	19h45 – 20h30	16	19h45 – 20h30
16	20h30 – 21h15	17	20h30 – 21h15

4. Chức năng học vụ quan trọng của các phòng ban.

CHỨC NĂNG HỌC VỤ PHÒNG ĐÀO TẠO

- ★ Bảo lưu kết quả tuyển sinh
- ★ Đăng ký học phần, thời khóa biểu, rút/hủy học phần (online)
 - ★ Tiếp nhận trở lại học tập
 - ★ Cấp bảng điểm học tập
- ★ Miễn giảm môn học (Trước lịch đk học 02 tuần)
 - ★ Đăng ký thi vét, thi lại, thi cải thiện
 - ★ Chuyển trường (chuyển đến)
- ★ Không có tên dự thi, chuyển lớp, sai sót TKB, thiếu tên DSL
 - ★ Đăng ký xét tốt nghiệp (trường hợp trễ hạn hoặc Tn sớm)

4. Chức năng HV của các phòng ban để SV liên hệ giải quyết CV

CHỨC NĂNG HỌC VỤ PHÒNG ĐÀO TẠO

- ★ Đăng ký dự thi tốt nghiệp (đối với CĐ nghề)
- ★ Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm tốt nghiệp
- ★ Cấp phát bằng tốt nghiệp, chứng chỉ GDQP, GDTC, tiếng Anh
- ★ Khiếu nại điểm số (điểm trên web lệch so với bảng điểm gốc)
- ★ Cấp giấy xác nhận kết quả học tập, còn học (Trường hợp hết thời gian đào tạo chính thức)

4. Chức năng HV của các phòng ban để SV liên hệ giải quyết CV

CHỨC NĂNG HỌC VỤ PHÒNG CTCT HSSV

- ★ Đăng ký tham gia các hoạt động công tác xã hội
- ★ Cấp lại mật khẩu đăng nhập trên Cổng TT SV (quên mật khẩu)
- ★ Tiếp nhận các thông tin phản hồi về đăng ký tham gia các hoạt động công tác xã hội
 - ★ Cung cấp thông tin về tuyển dụng, việc làm
 - ★ Giới thiệu việc làm; đăng ký tìm việc làm cho sinh viên
- ★ Cấp giấy chứng nhận SV đang học (Th trong thời gian chính)
 - ★ Xác nhận vay vốn tín dụng cho SV
 - ★ Chứng nhận ưu đãi giáo dục (SV diện chính sách)
 - ★ Tiếp nhận hồ sơ miễn giảm học phí

4. Chức năng HV của các phòng ban để SV liên hệ giải quyết CV

CHỨC NĂNG HỌC VỤ PHÒNG CTCT HSSV

- ★ Tiếp nhận hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập (SV dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo)
 - ★ Giải quyết vào lớp (trường hợp vi phạm)
 - ★ Tiếp nhận thông tin ngoại trú
- ★ Cấp giấy giới thiệu thực tập theo tiến độ đào tạo
- ★ Tiếp nhận và giải đáp thắc mắc về tình hình học tập rèn luyện của trường
- ★ Làm thẻ BHYT, BHTN; Tổ chức khám sức khỏe đầu vào, định kỳ
 - ★ Xét học bổng khuyến khích học tập
 - ★ Khen thưởng; kỷ luật SV
- ★ Tiếp nhận TT về hoạt động XH, AN-CT, giảng dạy, giữ xe, CSVC

4. Chức năng HV của các phòng ban để SV liên hệ giải quyết CV

CHỨC NĂNG HỌC VỤ TT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

★ Phúc khảo điểm thi điểm kiểm tra trong các học phần đào tạo

★ LẦN 2 NHÀ C

4. Chức năng HV của các phòng ban để SV liên hệ giải quyết CV

CHỨC NĂNG HỌC VỤ PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

- ★ Thu học phí/ ngân hàng OCB (Tầng trệt Nhà D, D103)
 - ★ Thu các loại lệ phí
- ★ Tiếp nhận các khiếu nại học phí
 - ★ Phát học bổng sinh viên

4. Chức năng HV của các phòng ban để SV liên hệ giải quyết CV

CHỨC NĂNG HỌC VỤ CÁC KHOA CHUYÊN MÔN

- ★ Đăng ký các học phần theo nguyện vọng: học cải thiện, bổ sung, nâng cao, học vượt, học lại, học kỳ phụ
 - ★ Đăng ký học phần thực tập, kiến tập
 - ★ Xin vắng thi giữa kỳ
 - ★ Xin hoãn thi cuối kỳ
- ★ Trả lời thắc mắc về chương trình đào tạo
 - ★ Giải quyết nghỉ ốm, tai nạn, việc riêng

4. Chức năng HV của các phòng ban để SV liên hệ giải quyết CV

CHỨC NĂNG HỌC VỤ CÁC KHOA CHUYÊN MÔN

- ★ Giải quyết Tạm dừng học tập theo yêu cầu
 - ★ Giải quyết thôi học theo yêu cầu
- ★ Giải quyết học cùng lúc hai chương trình
- ★ Giải quyết chuyển ngành, chương trình đào tạo
 - ★ Giải quyết chuyển trường đi
- ★ Đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện của sinh viên

4. Chức năng HV của các phòng ban để SV liên hệ giải quyết CV

CHỨC NĂNG HỌC VỤ CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Sinh viên xem trong quyển sổ tay sinh viên điện tử ở website:

<https://sotaysinhvien.hufi.edu.vn/>

5. Hướng dẫn sử dụng Cổng thông tin sinh viên

Website Cổng thông tin sinh viên: <http://sinhvien.hufi.edu.vn>

Đây là trang web chứa đựng các thông tin như:

- Các thông báo, tin tức, đào tạo, đào tạo quốc tế, đào tạo ngắn hạn, hỗ trợ SV, Đoàn – Hội,
- Văn bản, quy chế, quy định, quy trình, tài liệu hướng dẫn về đào tạo, công tác SV, các dịch vụ đào tạo,....

5. Hướng dẫn sử dụng Cổng thông tin sinh viên

Website Cổng thông tin sinh viên: <http://sinhvien.hufi.edu.vn>

 **HUF**
HÀNG TRẠI
HÀNG TRẠI

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO CHUNG

ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG

SAU ĐẠI HỌC

QUỐC TẾ

NGÂN HẠN

Tháng 07
18

Chuyên trang hỗ trợ học tập trực tuyến **HOT**
[Xem chi tiết](#)

Tháng 07
17

Thông báo điều chỉnh các mốc thời gian tại Cuộc thi "Tìm kiếm Ý tưởng lần 02" năm 2021 **HOT**
[Xem chi tiết](#)

Tháng 07
12

Thông báo triển khai mở lại các lớp kỹ năng mềm dành cho sinh viên khóa 07, 08, 09 trong học kỳ 02 năm học 2020 – 2021 theo hình thức trực tuyến
[Xem chi tiết](#)

[XEM THÊM](#)

CỔNG THÔNG TIN SINH VIÊN
ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

☐ Đã tốt nghiệp

 **9 6 0 6**

ĐĂNG NHẬP

[Đăng ký tài khoản](#)

Website Cổng thông tin sinh viên: <http://sinhvien.hufi.edu.vn>

Đồng thời trang web này là trang web dữ liệu đào tạo, bao gồm:

- Đăng ký học phần
- Xem thời khóa biểu
- Xem các loại lịch thi
 - Xem điểm
 - Các biểu mẫu
- Đóng góp ý kiến,...

Quy định về truy cập Cổng thông tin SV

SV thuộc HUFI phải thực hiện các quy định khi tham gia sử dụng Cổng thông tin SV như sau:

1. SV được phép truy cập Cổng thông tin SV sẽ được cấp một tài khoản người dùng để truy cập và phải **chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật tài khoản được cấp**;
2. Mỗi tài khoản truy cập Cổng thông tin SV là duy nhất và có thời gian sử dụng tùy theo mục đích của từng nhóm người dùng.
3. Việc gia hạn thời gian sử dụng theo yêu cầu người dùng theo quy định hiện hành của Nhà trường;

Quy định về truy cập Cổng thông tin SV

4. Chỉ sử dụng Cổng thông tin SV phục vụ công tác học tập, nghiên cứu.
5. Tuyệt đối không sử dụng Cổng thông tin SV để khai thác thông tin có nội dung không lành mạnh, các trò chơi, các chương trình giải trí,...
6. Nghiêm cấm việc tự ý thay đổi, di chuyển hoặc làm bất kỳ thao tác gì gây ảnh hưởng đến hoạt động của các chức năng, công cụ trong Cổng thông tin SV;
7. Nghiêm cấm mọi hình thức sử dụng các thiết bị phát sóng, gây nhiễu hoặc tự ý lắp đặt các thiết bị phát vô tuyến khác làm mất tác dụng của hệ thống mạng Wi-Fi ở HUFI.

Đăng nhập Cổng thông tin sinh viên: <http://sinhvien.hufi.edu.vn>



HUF
HÀNG TRẠI
HÀNG TRẠI

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO CHUNG
ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG
SAU ĐẠI HỌC
QUỐC TẾ
NGẮN HẠN

Tháng 07

Chuyên trang hỗ trợ học tập trực tuyến HOT

Xem chi tiết

Tháng 07

Thông báo điều chỉnh các mốc thời gian tại Cuộc thi "Tìm kiếm Ý tưởng lần 02" năm 2021 HOT

Xem chi tiết

Tháng 07

Thông báo triển khai mở lại các lớp kỹ năng mềm dành cho sinh viên khóa 07, 08, 09 trong học kỳ 02 năm học 2020 – 2021 theo hình thức trực tuyến

Xem chi tiết

[XEM THÊM](#)

CÔNG THÔNG TIN SINH VIÊN

ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

☐ Đã tốt nghiệp

9 6 0 6

ĐĂNG NHẬP

Đảm bảo an toàn

Hướng dẫn Đăng nhập và sử dụng cổng thông tin SV

Người dùng sử dụng chức năng đăng nhập vào hệ thống để có thể thực hiện các chức năng xem:

- ✓ Thông tin SV
- ✓ Xem lịch học, lịch thi
- ✓ Đăng ký học phần
- ✓ Xem công nợ,....

Đăng nhập

**HUF**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH

THÔNG BÁO CHUNGĐẠI HỌC - CAO ĐẲNGSAU ĐẠI HỌCQUỐC TẾNGẦN HẠN

Tháng 07
18

Chuyên trang hỗ trợ học tập trực tuyến **HOT**
[Xem chi tiết](#)

Tháng 07
17

Thông báo điều chỉnh các mốc thời gian tại Cuộc thi "Tìm kiếm Ý tưởng lần 02" năm 2021 **HOT**
[Xem chi tiết](#)

Tháng 07
12

Thông báo triển khai mở lại các lớp kỹ năng mềm dành cho sinh viên khóa 07, 08, 09 trong học kỳ 02 năm học 2020 – 2021 theo hình thức trực tuyến
[Xem chi tiết](#)

XEM THÊM

CÔNG THÔNG TIN
SINH VIÊN

ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

2003190146

☐ Đã tốt nghiệp

0604 9606

ĐĂNG NHẬP

Dành cho phụ huynh

- Nhập Mã SV, Mật khẩu, Mã bảo vệ.
- Bấm nút  để đăng nhập vào hệ thống.
- Đăng nhập thành công, hệ thống sẽ hiển thị trang: **Hồ sơ SV.**

Xem thông tin SV

SV chọn chức năng Thông tin chung trên góc trái màn hình.

Tại giao diện màn hình chính SV có thể xem thông tin như: Kết quả học tập, Chương trình khung, Lịch theo tuần, Đăng ký môn học, Tra cứu công nợ,...

The screenshot displays the HUFI (Hanoi University of Food Industry) student portal. The top navigation bar includes the university logo, a search bar, and user information (Trang chủ, Tin tức, and the user's name VÕ Văn Phần). The main content area is divided into several sections:

- Thông tin sinh viên (Student Information):** Displays a circular profile picture placeholder, student ID (MSSV: 2003190146), name (Họ tên: VÕ Văn Phần), gender (Giới tính: Nam), birth date (Ngày sinh: 28/06/2001), and birthplace (Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên - Huế). It also shows the current semester (Lớp học: 19DHCK), academic year (Khóa học: 2019), and the type of student (Loại hình đào tạo: Chính quy).
- Notice (Nhắc nhở mới, chưa xem):** Shows 0 new notices.
- Course Schedule (Lịch học trong tuần):** Displays 5 courses for the current week.
- Program Framework (Chương trình khung):** Shows 0 programs.
- Academic Performance (Kết quả học tập):** Displays a bar chart showing performance across different subjects.
- Course Registration (Đăng ký học phần):** Shows a donut chart indicating the progress of course registration.
- Course List (Lớp học phần):** Lists the courses taken by the student, including "Công nghệ CHIC", "Kỹ thuật PLC và ứng dụng", "Giáo dục quốc phòng - an ninh 2", and "Kỹ thuật chế tạo 2".

The bottom of the page shows the page number 53/129.

Kiểm tra và cập nhật thông tin cá nhân

Tại góc phải màn hình (sau khi đã đăng nhập thành công):

→ SV chọn Thông tin cá nhân.

→ Tại Menu chức năng bên trái màn hình chọn Thông tin chung,

→ SV có thể xem thông tin sinh viên hoặc **Đề xuất cập nhật thông tin**

The screenshot displays the HUFU (Hanoi University of Finance and Economics) student portal. The interface includes a top navigation bar with the university logo, a search bar, and user profile information (Trang chủ, Tin tức, and a dropdown for Vũ Văn Phần). A left sidebar menu contains options like TRANG CHỦ, THÔNG TIN CHUNG, Thông tin sinh viên, and others. The main content area is divided into two sections: 'Thông tin học vấn' (Academic Information) and 'Thông tin cá nhân' (Personal Information).

Thông tin học vấn

Trạng thái: Đang học	Mã hồ sơ: 2003190146	Ngày vào trường: 15/8/2019
Lớp học: 100HCK		Cơ sở: CNTP TP.HCM
Bậc đào tạo: Đại học		Loại hình đào tạo: Chính quy
Khoa: Khoa Công nghệ Cơ khí		Ngành: Công nghệ chế tạo máy_DH
Chuyên ngành: Công nghệ chế tạo máy		Khoá học: 2019

Thông tin cá nhân

Ngày sinh: 28/06/2001	Dân tộc: Kinh	Tên gọi: Không	Khu vực:
Số CMND: 192048736	Ngày cấp: 02/07/2015	Nơi cấp:	
Đã tưng:	Đã chính sách:		
Ngày vào Đoàn: 01/8/2019	Ngày vào Đảng:		
Điện thoại: 0333156205	Email: vutinh04@gmail.com		
Đa chỉ lần hị: Phú Lương, Phú Yang, Thừa Thiên Huế			
Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên - Huế			
Hộ khẩu thường trú: Phú Lương, Phú Yang, Thừa Thiên Huế			

Quan hệ gia đình

Kiểm tra và cập nhật thông tin cá nhân

Cập nhật thông tin: sau khi cập nhật đầy đủ thông tin sinh viên bấm **Lưu** ở góc phải màn hình

Lưu ý: (*) là thông tin bắt buộc phải nhập

The screenshot shows the 'Cập nhật thông tin sinh viên' (Update student information) form on the HUFI website. The form is divided into several sections with tabs for 'Thông tin cá nhân' (Personal information), 'Bảng cấp' (Grading table), and 'Quan hệ gia đình' (Family relationship). The 'Thông tin cá nhân' tab is active. The form contains various input fields for personal details, including birth date, gender, religion, birthplace, ID card, and contact information. A red arrow points to the 'Lưu' (Save) button in the top right corner of the form.

Thông tin cá nhân | Bảng cấp | Quan hệ gia đình

Ngày sinh (*) 28/06/2001 | Dân tộc Kinh | Tôn giáo Không | Giới tính Nam ☒ Nữ ☐

Nơi sinh Tỉnh/ Thành phố Tỉnh Thừa Thiên - Huế | Nơi sinh Huyện/ Quận Huyện Phú Vang | Nơi sinh Xã/ Phường Xã Phú Lương

Số CMND (*) 192068736 | Ngày cấp 02/07/2015 | Nơi cấp Chọn

Địa chỉ Email (*) vutcrh04@gmail.com | Số điện thoại (*) 0333156205

Nguyên quán (*) Phú Lương, Phú Vang, Thừa Thiên Huế | Địa chỉ nơi thường trú (*) Phú Lương, Phú Vang, Thừa Thiên Huế

Địa chỉ nơi đang cư ngụ (*) Phú Lương, Phú Vang, Thừa Thiên Huế | Địa chỉ cơ quan số nhà, đường, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố

Ngày vào Đoàn 01/08/2019 | Ngày vào Đảng Ngày/ Tháng/ Năm | Khu vực tuyển sinh Chọn khu vực | Đối tượng ưu tiên Chọn

Số tài khoản | Tên chủ tài khoản | Ngân hàng Chọn ngân hàng

Năm tốt nghiệp THPT | Trường tốt nghiệp THPT

Điểm môn 1 | Điểm môn 2 | Điểm môn 3 | Điểm trung bình (nếu có) | Đối tượng dự thi

Thay đổi mật khẩu

Người dùng sử dụng chức năng này để thay đổi mật khẩu đăng nhập vào hệ thống.

Tương tự mục c, tại góc trái màn hình (sau khi đã đăng nhập thành công), SV chọn **Đổi mật khẩu**.



The screenshot shows a web form for changing a password. It contains three input fields with labels: 'Mật khẩu cũ (*)', 'Mật khẩu mới (*)', and 'Xác nhận mật khẩu (*)'. Each field has a placeholder text: 'Nhập mật khẩu cũ', 'Nhập mật khẩu mới', and 'Xác nhận lại mật khẩu' respectively. A blue button labeled 'Lưu' (Save) is located at the bottom right of the form. A red arrow points from the 'Lưu' button to the text 'Bấm nút Lưu' in the list below.

- SV nhập: Mật khẩu cũ, Mật khẩu mới, Xác nhận mật khẩu.
- Bấm nút **Lưu** để thay đổi mật khẩu đăng nhập.

Kết quả học tập

SV sử dụng chức năng này để xem kết quả học tập các môn học.

Trên menu Chức năng (sau khi đã đăng nhập thành công), chọn chức năng

Kết quả học tập

The screenshot displays the HUFU (Hanoi University of Foreign Languages) student portal. At the top, there is a header with the university logo, a search bar, and user information (Trang chủ, Tin tức, and a profile icon for Vũ Văn Phấn). Below the header, the 'Thông tin sinh viên' (Student Information) section shows a circular profile picture placeholder and personal details: MSNV: 2003190146, Họ tên: Vũ Văn Phấn, Giới tính: Nam, Ngày sinh: 28/06/2001, Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Lớp học: 18DHC, Khóa học: 2019, Bậc đào tạo: Đại học, Loại hình đào tạo: Chính quy, and Ngành: Công nghệ chế tạo máy_DH. To the right of this section are buttons for 'Nhắc nhở mật, chưa xem', 'Thông tin cá nhân', 'Đổi mật khẩu', and 'Đăng xuất'. Below the student information are two boxes showing 'Lịch học trong tuần' (5) and 'Lịch thi trong tuần' (0). A row of menu items follows, with 'Kết quả học tập' highlighted by a red arrow. Other menu items include 'Chương trình khung', 'Lịch theo tuần', 'Lịch theo tiến độ', 'Đăng ký học phần', 'Trả cứu công nợ', 'Thanh toán trực tuyến', 'Phiếu thu từng học', 'Nhắc nhở', and 'Hộp thư sinh viên'. The bottom section contains three main areas: 'Kết quả học tập' (showing a blurred bar chart and the text 'Chưa có dữ liệu hiển thị'), 'Tiến độ học tập' (showing a circular progress chart at 53/129), and 'Lớp học phần' (showing a table of courses and credits).

Môn học/học phần	Số tín chỉ
010100085001 Công nghệ CNC	2
010110018901 Kỹ thuật PLC và ứng dụng	2
010100166101 Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	3
010110035001 Kỹ thuật chế tạo 2	2

HUFI HONG KONG CITY
UNIVERSITY OF
FOOD INDUSTRY
HONG KONG CHINA

Q

 Tin tức

Vũ Văn Phấn *

STT	Mã môn học	Tên môn học/học phần	Lớp dự kiến	Số tín chỉ	TL/BTL	Giữa kỳ	Kết thúc		Điểm tổng kết	Thang điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại
							1	2				
HK1 (2019 - 2020)												
1	999998	Phân loại ảnh viễn ảnh vào	sinhhoatdaukhoa	0			3,40		3,40			Kém
2	097246	Sinh hoạt đầu khóa	sinhhoatdaukhoa1	0			6,80		6,80	2,50	ĐiểmChu	Trung bình
3	000018	An toàn lao động	10DHO2	2	9,30		6,80		7,60	3,00	B	Khá
4	001657	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1	10DHO2	3	7,00		3,30		4,40	1,00	F	Trung bình yếu
5	003471	Nhập môn kỹ thuật	10DHO2	2	7,00		6,00		6,30	2,00	C	Trung bình
6	003671	Pháp luật đại cương	10DHO2	2	8,00		5,00		5,90	2,00	C	Trung bình
7	100651	Triết học Mác - Lênin	10DHO2	3	8,50		6,30		7,00	3,00	B	Khá
8	999999	Ảnh văn A0	10DHT4	3	7,00		5,40		5,90	2,00	C	Trung bình
9	001709	Giáo dục thể chất 2 (bơi)	10DHO2	1	5,00		7,00		6,40	2,00	C	Trung bình
10	007557	Kỹ năng ứng dụng Công nghệ Thông tin	10DHO2	3	8,00		7,00		7,30	3,00	B	Khá
11	na00009	Gặp gỡ khoa chuyên ngành và	sinhhoatraidkhoa	0								

Tổng tín chỉ:	
Trung bình chung tích lũy:	
Xếp loại tốt nghiệp:	

Tổng tín chỉ:	52
Trung bình chung tích lũy:	6,17 - 2,14
Số tín chỉ phải tích lũy:	121

Ghi chú: Điểm Giáo dục quốc phòng - an ninh 1, Giáo dục thể chất 2 (bơi) không tính vào Trung bình chung tích lũy

Đăng ký học phần

SV sử dụng chức năng này để đăng ký học phần

Trên menu Chức năng (sau khi đã đăng nhập thành công), chọn chức năng

Đăng ký học phần

The screenshot shows the HUFU (Hanoi University of Foreign Studies) student portal. The interface includes a header with the university logo, a search bar, and user information. The main content area is divided into several sections:

- Thông tin sinh viên (Student Information):** Displays student details such as MSV (2003190146), Name (Vũ Văn Phấn), Gender (Nam), Date of Birth (28/06/2001), and Class (100HCK).
- Thống kê cá nhân (Personal Statistics):** Shows a count of 0 for a specific metric.
- Lịch học (Study Schedule):** Displays weekly study schedules with counts of 5 and 0.
- Menu Chức năng (Function Menu):** A row of buttons for various functions. The button 'Đăng ký học phần' (Register Course) is highlighted with a red arrow.
- Kết quả học tập (Study Results):** A section for displaying study results, currently showing 'Chưa có dữ liệu hiển thị' (No data displayed).
- Tiến độ học tập (Study Progress):** A section for displaying study progress, showing a circular progress indicator and the value 53/129.
- Lớp học phần (Course Class):** A table listing courses and their corresponding counts.

Môn học/học phần	Số tín chỉ
010100085001 Công nghệ CNC	2
010110018901 Kỹ thuật PLC và ứng dụng	2
010100166101 Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	3
010110035001 Kỹ thuật chế tạo 2	2

Trang đăng ký học phần được hiển thị:

ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

Đại đăng ký: HK2 (2021 - 2022)

☒ HỌC MỚI
 ☐ HỌC LẠI
 ☐ HỌC GÁI THIỆN

MÔN HỌC PHẦN ĐANG CHỜ ĐĂNG KÝ

STT	Mã MH (S)	Mã HP	Tên môn học	TC	Bắt buộc	Học phần học trước (s), tên quyết (b), tổng hành (S)	Học phần tương đương	Học kỳ	Nhóm tự chọn	STC của nhóm tự chọn
☐	1	1880002	0101001705	Giáo dục thể chất 1 (cơ thuật)	2	✗			5	2
☐	2	17201001	0101001705	Giáo dục thể chất 1 (bóng chuyền)	2	✗			5	2
☐	3	17301001	0101001706	Giáo dục thể chất 1 (bơi)	2	✗			5	2
☐	4	1800007	0101001707	Giáo dục thể chất 1 (cầu lông)	2	✗			5	2
☐	5	17301006	0101001718	Giáo dục thể chất 3 (đấu kiếm)	2	✗			5	
☐	6	17202006	0101001679	Giáo dục quốc phòng - an ninh 3 AB	2	✔			6	
☐	7	09200057	0101003297	Môi trường và con người	2	✔			6	
☒	8	13200002	0101003931	Quản trị học	2	✔			6	
☐	9	08201039	0101006798	Thực hành CHC	2	✔			6	
☐	10	09207047	0101002139	Khoá luận tốt nghiệp	8	✔			7	
☐	11	08205079	0101006798	Thực tập nghề nghiệp	2	✔			7	
☐	12	08205079	0101006798	Thực tập quản lý	1	✔			7	

LỚP HỌC PHẦN CHỜ ĐĂNG KÝ

STT	Mã MH (S)	Mã HP	Tên môn học	TC	Bắt buộc	Học phần học trước (s), tên quyết (b), tổng hành (S)	Học phần tương đương	Học kỳ	Nhóm tự chọn	STC của nhóm tự chọn
☐	1	0101003931	Quản trị học	2	✔			6		
☐	2	010100393106	Quản trị học	2	✔			6		
☐	3	010100393107	Quản trị học	2	✔			6		
☐	4	010100393108	Quản trị học	2	✔			6		
☐	5	010100393109	Quản trị học	2	✔			6		
☐	6	010100393110	Quản trị học	2	✔			6		
☐	7	010100393111	Quản trị học	2	✔			6		
☐	8	010100393112	Quản trị học	2	✔			6		
☐	9	010100393113	Quản trị học	2	✔			6		
☐	10	010100393114	Quản trị học	2	✔			6		
☐	11	010100393115	Quản trị học	2	✔			6		
☐	12	010100393116	Quản trị học	2	✔			6		
☐	13	010100393117	Quản trị học	2	✔			6		
☐	14	010100393118	Quản trị học	2	✔			6		
☐	15	010100393119	Quản trị học	2	✔			6		

HIỂN THỊ LỚP HỌC PHẦN KHÔNG TRÙNG LỊCH

STT	Mã MH (S)	Mã HP	Tên môn học	TC	Bắt buộc	Học phần học trước (s), tên quyết (b), tổng hành (S)	Học phần tương đương	Học kỳ	Nhóm tự chọn	STC của nhóm tự chọn
☐	1	0101003931	Quản trị học	2	✔			6		
☐	2	010100393106	Quản trị học	2	✔			6		
☐	3	010100393107	Quản trị học	2	✔			6		
☐	4	010100393108	Quản trị học	2	✔			6		
☐	5	010100393109	Quản trị học	2	✔			6		
☐	6	010100393110	Quản trị học	2	✔			6		
☐	7	010100393111	Quản trị học	2	✔			6		
☐	8	010100393112	Quản trị học	2	✔			6		
☐	9	010100393113	Quản trị học	2	✔			6		
☐	10	010100393114	Quản trị học	2	✔			6		
☐	11	010100393115	Quản trị học	2	✔			6		
☐	12	010100393116	Quản trị học	2	✔			6		
☐	13	010100393117	Quản trị học	2	✔			6		
☐	14	010100393118	Quản trị học	2	✔			6		
☐	15	010100393119	Quản trị học	2	✔			6		

Đăng ký môn học

LỚP HỌC PHẦN ĐÃ ĐĂNG KÝ TRONG HỌC KỲ NÀY

STT	Mã HP	Tên môn học	Lớp học dự kiến	Số TC	Nhóm TH	Học phí	Hạn nộp	Thu	Trạng thái ĐK	Ngày ĐK	Trạng Thái LHP		
1	010100085001	Công nghệ CHC	100HCOT2	2		1.111.930		✗	Đăng ký mới	18/06/2021	Đã khóa	Xem	Xóa
2	010100143601	Đồ án học phần chi tiết máy	100HCK	1		535.730		✗	Đăng ký mới	18/06/2021	Chờ đăng ký	Xem	Xóa
3	010100166101	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	100HCK	3		1.667.290		✗	Đăng ký mới	18/06/2021	Đã khóa	Xem	Xóa

Trang đăng ký học phần được hiển thị:



ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

Đợt đăng ký: HK1 (2021 - 2022) - ☒ HỌC MỚI ☐ HỌC LẠI ☐ HỌC CẢI THIỆN

MÔN HỌC PHẦN ĐANG CHỜ ĐĂNG KÝ

- Click chọn Đợt đăng ký → Click chọn **Học mới**
- Click chọn **Môn học phần** chờ đăng ký
- Click chọn **Lớp học phần** chờ đăng ký
- Click nút **Đăng ký môn học** để đăng ký lớp học phần đã chọn

Sau khi đăng ký thành công tên môn học sẽ hiển thị trong danh sách **Lớp học phần đã đăng ký trong học kỳ này**

LỚP HỌC PHẦN ĐÃ ĐĂNG KÝ TRONG HỌC KỲ NÀY

STT	Mã LHP	Tên môn học	Lớp học dự kiến	Số TC	Nhóm TH	Học phí	Hạn nộp	Thu	Trạng thái ĐK	Ngày ĐK	Trạng Thái LHP		
1	010100085001	Công nghệ CNC	100HCĐT2	2		1,111,500		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Đã khóa	Xem	Hủy
2	010100143601	Đồ án học phần chi tiết máy	100HCX	1		555,750		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Chỉ đăng ký	Xem	Hủy
3	010100166101	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	100HCX	3		1,667,250		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Đã khóa	Xem	Hủy
4	010100169713	Giáo dục thể chất 1 (Thể hình)	11DHT97	2		1,539,000		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Đã khóa	Xem	Hủy
5	010110085001	Kỹ thuật chế tạo 2	100HCX	2		1,111,500		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Đã khóa	Xem	Hủy
6	010110018901	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	100HCĐT2	2		1,111,500		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Đã khóa	Xem	Hủy
7	010100162503	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	100HCX	2		1,111,500		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Chỉ đăng ký	Xem	Hủy
8	010100465801	Thiết kế khuôn mẫu	100HCX	2		1,111,500		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Đã khóa	Xem	Hủy
9	010100544702	Thực hành phay - bảo	100HCX	1		717,250		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Chỉ đăng ký	Xem	Hủy
10	010100555303	Thực hành tiện	100HCX	2		1,434,500		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Chỉ đăng ký	Xem	Hủy
11	010100728705	Thực hành truyền động thủy lực khí nén	100HCĐT1	1		717,250		✖	Đăng ký mới	16/06/2021	Chỉ đăng ký	Xem	Hủy

Đăng ký học cải thiện



SV sử dụng chức năng đăng ký học phần môn học để đăng ký học lại và đăng ký học cải thiện.

→ Click chọn **Đợt đăng ký**.

→ Click chọn **Học lại** hoặc chọn **Học cải thiện**.

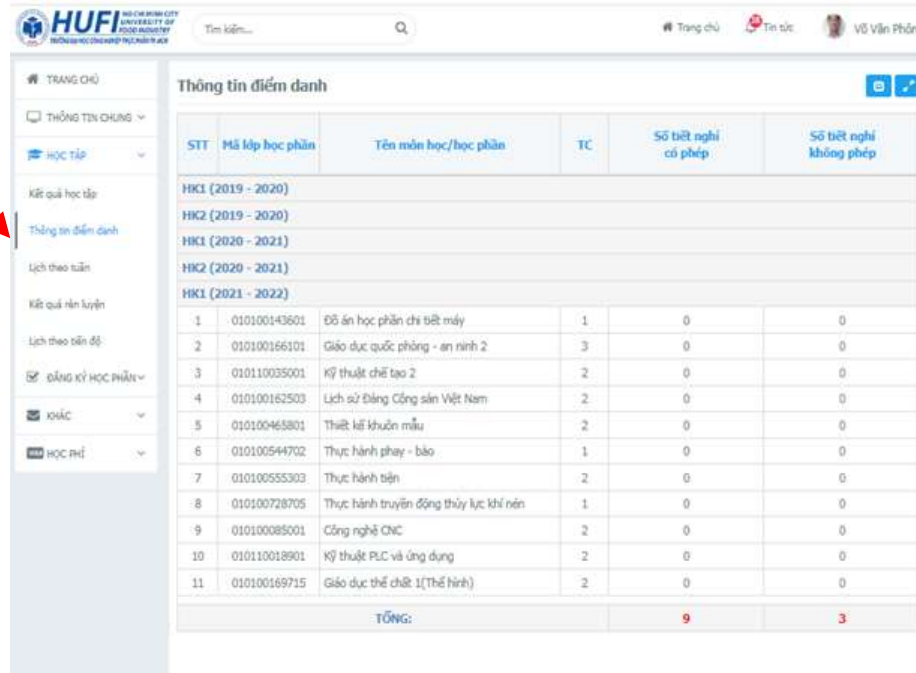
Trong danh sách **Môn học phần chờ đăng ký học lại hoặc học cải thiện**

→ Click chọn **Môn học cần đăng ký** → danh sách **Lớp học phần có thể đăng ký học lại hoặc học cải thiện** được hiển thị → Click chọn **lớp học phần cần đăng ký** → Click nút **Đăng ký môn học**

Chú ý: Nếu lớp học phần đang chọn để đăng ký có lịch học thực hành và chia nhóm thì phải chọn nhóm thực hành để đăng ký.

Thông tin điểm danh

Để xem các thông tin điểm danh các môn học trong quá trình học
Trên menu Chức năng (sau khi đã đăng nhập thành công), chọn chức năng
Thông tin điểm danh trang **Thông tin điểm danh** được hiển thị.



The screenshot shows the HUFI (Hanoi University of Foreign Languages) student portal. The left sidebar contains a menu with options like 'TRANG CHỦ', 'THÔNG TIN CHUNG', 'HỌC TẬP', 'Kết quả học tập', 'Thông tin điểm danh', 'Lịch theo tuần', 'Kết quả rèn luyện', 'Lịch theo tên độ', 'Đăng ký học phần', 'Khắc', and 'Học phí'. The 'Thông tin điểm danh' option is highlighted. The main content area displays a table titled 'Thông tin điểm danh' with columns: STT, Mã lớp học phần, Tên môn học/học phần, TC, Số tiết nghỉ có phép, and Số tiết nghỉ không phép. The table lists 11 courses for the HK1 (2021 - 2022) semester, with a total of 9 courses and 3 non-permitted absences.

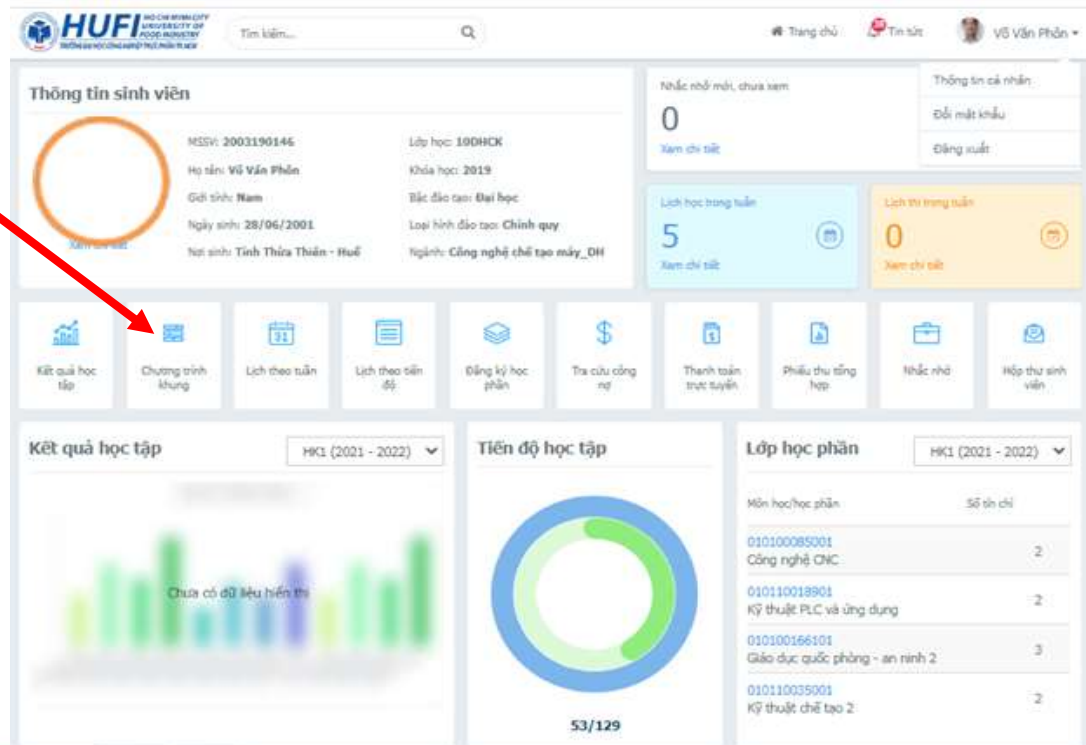
STT	Mã lớp học phần	Tên môn học/học phần	TC	Số tiết nghỉ có phép	Số tiết nghỉ không phép
HK1 (2019 - 2020)					
HK2 (2019 - 2020)					
HK1 (2020 - 2021)					
HK2 (2020 - 2021)					
HK1 (2021 - 2022)					
1	010100143601	Đồ án học phần chi tiết máy	1	0	0
2	010100166101	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	3	0	0
3	010110035001	Kỹ thuật chế tạo 2	2	0	0
4	010100162503	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	0	0
5	010100465801	Thiết kế khuôn mẫu	2	0	0
6	010100544702	Thực hành phay - bảo	1	0	0
7	010100555303	Thực hành tiện	2	0	0
8	010100728705	Thực hành truyền động thủy lực khí nén	1	0	0
9	010100085001	Công nghệ CNC	2	0	0
10	010110018901	Kỹ thuật PLC và ứng dụng	2	0	0
11	010100169715	Giáo dục thể chất 1 (Thể hình)	2	0	0
TỔNG:				9	3

Xem chương trình khung

SV sử dụng chức năng này để đăng ký học phần

Trên menu Chức năng (sau khi đã đăng nhập thành công), chọn chức năng

Chương trình khung



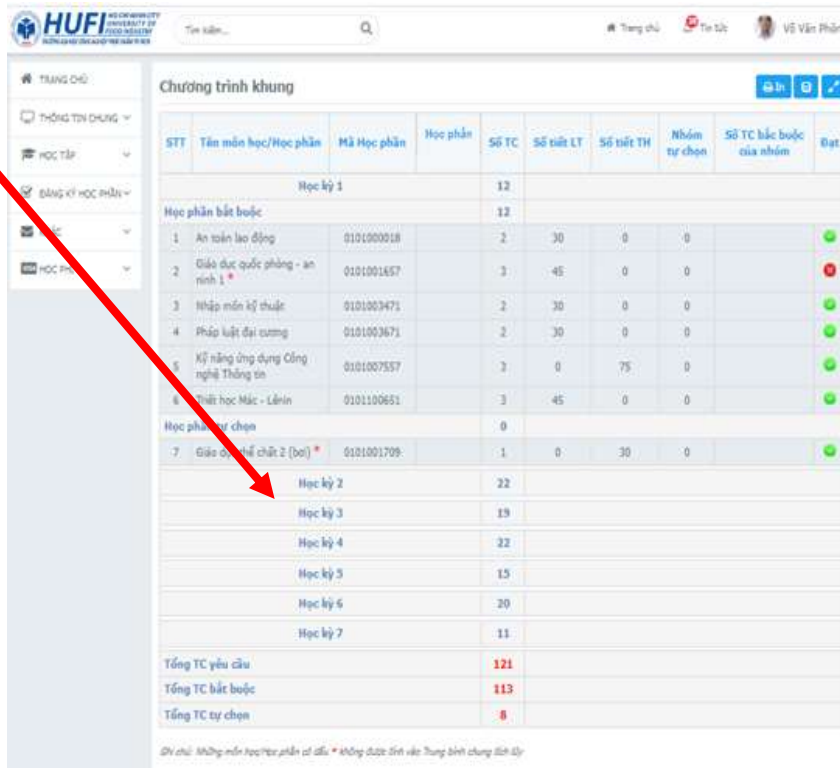
The screenshot shows the HUFI (Hanoi University of Finance and Economics) student portal. The interface includes a header with the university logo, a search bar, and user information (Trang chủ, Tin tức, and a user profile for Vũ Văn Phấn). The main content area is divided into several sections:

- Thông tin sinh viên**: Student information section with a profile picture placeholder and details such as MSNV: 2003190146, Họ tên: Vũ Văn Phấn, Giới tính: Nam, Ngày sinh: 28/06/2001, Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Lớp học: 190DHCK, Khóa học: 2019, Bắc đào tạo: Đại học, Loại hình đào tạo: Chính quy, and Ngành: Công nghệ chế tạo máy_DH.
- Thống kê cá nhân**: Personal statistics section showing the number of courses (0) and a button to view details (Xem chi tiết).
- Lịch học trong tuần**: Weekly schedule section showing 5 courses and a button to view details (Xem chi tiết).
- Lịch thi trong tuần**: Weekly exam schedule section showing 0 exams and a button to view details (Xem chi tiết).
- Menu Chức năng**: A row of buttons for various functions: Kết quả học tập, **Chương trình khung** (highlighted by a red arrow), Lịch theo tuần, Lịch theo tiến độ, Đăng ký học phần, Tra cứu công nợ, Thanh toán trực tuyến, Phiếu thu tổng hợp, Nhắc nhở, and Hộp thư sinh viên.
- Kết quả học tập**: Academic results section for HK1 (2021 - 2022) showing a bar chart with the text "Chưa có dữ liệu hiển thị".
- Tiến độ học tập**: Progress section showing a donut chart with the value 53/129.
- Lớp học phần**: Course list section for HK1 (2021 - 2022) with a table of courses and their credit values.

Môn học/học phần	Số tín chỉ
010100085001 Công nghệ CNC	2
010110018901 Kỹ thuật PLC và ứng dụng	2
010100166101 Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	3
010110035001 Kỹ thuật chế tạo 2	2

Xem chương trình khung

SV **click chọn học kỳ** cần xem, thông tin môn học trong học kỳ đã chọn sẽ được hiển thị. SV có thể in được thông tin chương trình khung.



The screenshot displays the 'Chương trình khung' (Framework Program) page on the HUFI student portal. The page shows a table of courses and their credits, categorized by semester. A red arrow points to the 'Chọn học kỳ' (Select semester) dropdown menu on the left sidebar.

STT	Tên môn học/Học phần	Mã Học phần	Học phần	Số TC	Số tiết LT	Số tiết TH	Nhóm tự chọn	Số TC bắt buộc của nhóm	Đạt
Học kỳ 1				12					
Học phần bắt buộc				12					
1	An toàn lao động	0101000018		2	30	0	0		✓
2	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1	0101001657		3	45	0	0		✗
3	Nhập môn kỹ thuật	0101003471		2	30	0	0		✓
4	Pháp luật đại cương	0101003671		2	30	0	0		✓
5	Kỹ năng ứng dụng Công nghệ Thông tin	0101007557		2	0	75	0		✓
6	Triết học Mác - Lênin	0101100651		3	45	0	0		✓
Học phần tự chọn				0					
7	Giáo dục thể chất 2 (bơi)	0101001709		1	0	30	0		✓
Học kỳ 2				22					
Học kỳ 3				19					
Học kỳ 4				22					
Học kỳ 5				15					
Học kỳ 6				20					
Học kỳ 7				11					
Tổng TC yêu cầu				121					
Tổng TC bắt buộc				113					
Tổng TC tự chọn				8					

ĐV chú: Những môn học/học phần có dấu * không được tính vào Trung bình chung ĐV (tỷ lệ)

Xem lịch thi

SV sử dụng chức năng này để đăng ký học phần

Trên menu Chức năng (sau khi đã đăng nhập thành công), chọn chức năng

Lịch thi trong tuần

The screenshot shows the HUFU student portal dashboard. A red arrow points from the text 'Lịch thi trong tuần' to the 'Lịch thi trong tuần' button in the dashboard. The dashboard includes a student profile section, a navigation menu, and several data visualization widgets.

Thông tin sinh viên

MSSV: 2003190146
Họ tên: Vũ Văn Phấn
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 28/06/2001
Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên - Huế

Lớp học: 19DHCK
Khóa học: 2019
Bậc đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Chính quy
Ngành: Công nghệ chế tạo máy_DH

Chức năng

- Kết quả học tập
- Chương trình khung
- Lịch theo tuần
- Lịch theo tiến độ
- Đăng ký học phần
- Trả cứu công nợ
- Thanh toán trực tuyến
- Phiếu thu tổng hợp
- Nhắc nhở
- Hộp thư sinh viên

Kết quả học tập (HK1 (2021 - 2022))

Chưa có dữ liệu hiển thị

Tiến độ học tập

53/129

Lớp học phần (HK1 (2021 - 2022))

Môn học/học phần	Số tín chỉ
010100085001 Công nghệ CNC	2
010110018901 Kỹ thuật PLC và ứng dụng	2
010100166101 Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	3
010110035001 Kỹ thuật chế tạo 2	2

Trang lịch thi được hiển thị

**HUFI** HỒ CHÍ MINH CITY
UNIVERSITY OF
FOOD INDUSTRY
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TP. HCM

Tìm kiếm...

Trang chủ Tin tức  Võ Văn Phấn

TRANG CHỦ

THÔNG TIN CHUNG

HỌC TẬP

ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN

LOẠIC

HỌC PHÍ

Lịch học, lịch thi theo tuần

☐ Tất cả ☐ Lịch học ☒ Lịch thi

05/07/2021

Hiện tại

In lịch

Trở về

Tiếp >

Ca học	Thứ 2 05/07/2021	Thứ 3 06/07/2021	Thứ 4 07/07/2021	Thứ 5 08/07/2021	Thứ 6 09/07/2021	Thứ 7 10/07/2021	Chủ nhật 11/07/2021
Sáng							
Chiều					Tư tưởng Hồ Chí Minh 100HVS - 010100632222 Tiết: 7 - 8 Phòng: Zoom17  Ghi chú Giảng viên giao bài tập dự án		
Tối							

Lịch học

Lịch học trực tuyến

Lịch thi

Lịch tạm ngưng

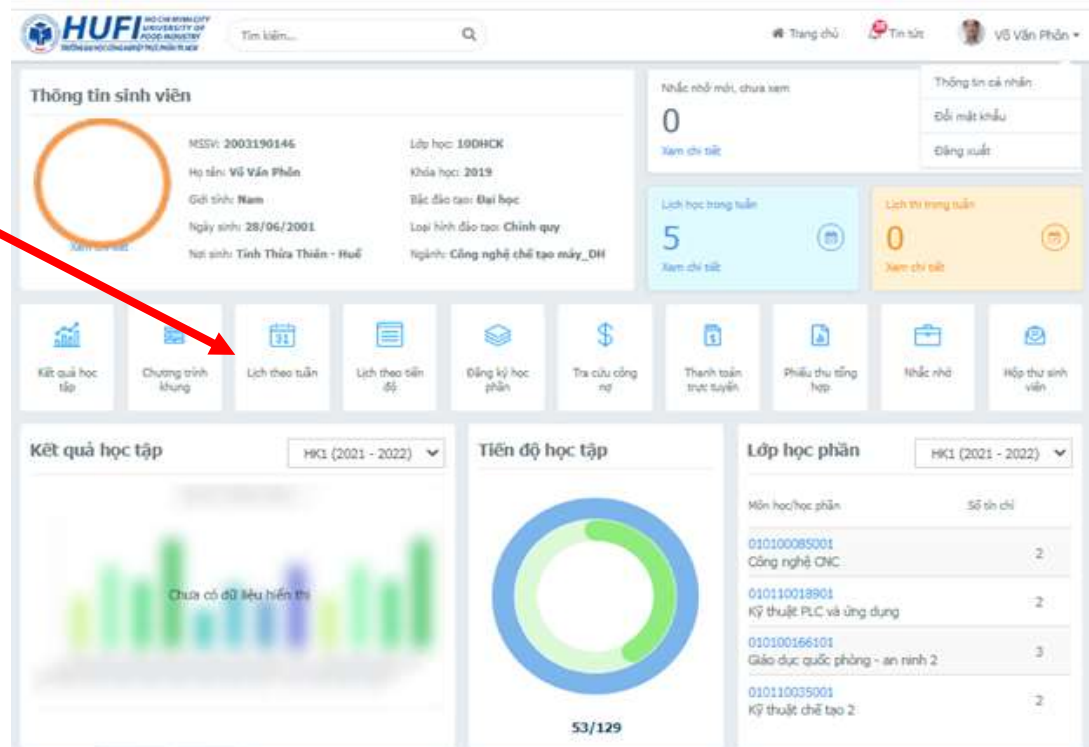
Lưu ý: - Đối với lịch học trực tuyến sinh viên nên tham gia trực tiếp từ nút "Tham gia" trên lịch học theo tuần, để hệ thống ghi nhận điểm danh. Nếu truy cập vào lịch thông qua link (đường dẫn) hoặc "ID - Password", thì sinh viên phải chủ động thông báo giảng viên điểm danh bổ sung.
- Đối với lịch thi trắc nghiệm trực tuyến, sinh viên không được dùng trình duyệt ở chế độ ẩn danh để đảm bảo dữ liệu bài thi trắc nghiệm.

Xem lịch theo tuần

SV sử dụng chức năng này để đăng ký học phần

Trên menu Chức năng (sau khi đã đăng nhập thành công), chọn chức năng

Lịch theo tuần



The screenshot shows the HUFI student portal interface. At the top, there is a header with the HUFI logo, a search bar, and user information (Trang chủ, Tin tức, and a user profile for Vũ Văn Phấn). Below the header, the main content area is divided into several sections:

- Thông tin sinh viên**: A section displaying student information, including a circular profile picture placeholder, MSSV: 2003190146, Họ tên: Vũ Văn Phấn, Giới tính: Nam, Ngày sinh: 28/06/2001, Nơi sinh: Tỉnh Thừa Thiên - Huế, Lớp học: 190DHCK, Khóa học: 2019, Bắc đạo tạo: Đại học, Loại hình đào tạo: Chính quy, and Ngành: Công nghệ chế tạo máy_DH.
- Chức năng**: A row of icons representing various functions: Kết quả học tập, Chương trình khung, **Lịch theo tuần** (highlighted by a red arrow), Lịch theo tiến độ, Đăng ký học phần, Tra cứu công nợ, Thanh toán trực tuyến, Phiếu thu tổng hợp, Nhắc nhở, and Hộp thư sinh viên.
- Kết quả học tập**: A section showing a bar chart with the text "Chưa có dữ liệu hiển thị" and a dropdown menu for HK1 (2021 - 2022).
- Tiến độ học tập**: A section showing a donut chart with the text "53/129" and a dropdown menu for HK1 (2021 - 2022).
- Lớp học phần**: A table listing courses and their credit values.

Môn học/học phần	Số tín chỉ
010100085001 Công nghệ CNC	2
010110018901 Kỹ thuật PLC và ứng dụng	2
010100166101 Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	3
010110035001 Kỹ thuật chế tạo 2	2

Trang lịch theo tuần được hiển thị

Trang chủ

Trang tin

Về Việt Nam

Trang chủ

Trang tin

Về Việt Nam

Lịch học, lịch thi theo tuần

☒ TB 18
 ☐ TB 19
 ☐ TB 20
 ☐ TB 21
 ☐ TB 22
 ☐ TB 23
 ☐ TB 24
 ☐ TB 25
 ☐ TB 26
 ☐ TB 27
 ☐ TB 28
 ☐ TB 29
 ☐ TB 30
 ☐ TB 31
 ☐ TB 32
 ☐ TB 33
 ☐ TB 34
 ☐ TB 35
 ☐ TB 36
 ☐ TB 37
 ☐ TB 38
 ☐ TB 39
 ☐ TB 40
 ☐ TB 41
 ☐ TB 42
 ☐ TB 43
 ☐ TB 44
 ☐ TB 45
 ☐ TB 46
 ☐ TB 47
 ☐ TB 48
 ☐ TB 49
 ☐ TB 50
 ☐ TB 51
 ☐ TB 52
 ☐ TB 53
 ☐ TB 54
 ☐ TB 55
 ☐ TB 56
 ☐ TB 57
 ☐ TB 58
 ☐ TB 59
 ☐ TB 60
 ☐ TB 61
 ☐ TB 62
 ☐ TB 63
 ☐ TB 64
 ☐ TB 65
 ☐ TB 66
 ☐ TB 67
 ☐ TB 68
 ☐ TB 69
 ☐ TB 70
 ☐ TB 71
 ☐ TB 72
 ☐ TB 73
 ☐ TB 74
 ☐ TB 75
 ☐ TB 76
 ☐ TB 77
 ☐ TB 78
 ☐ TB 79
 ☐ TB 80
 ☐ TB 81
 ☐ TB 82
 ☐ TB 83
 ☐ TB 84
 ☐ TB 85
 ☐ TB 86
 ☐ TB 87
 ☐ TB 88
 ☐ TB 89
 ☐ TB 90
 ☐ TB 91
 ☐ TB 92
 ☐ TB 93
 ☐ TB 94
 ☐ TB 95
 ☐ TB 96
 ☐ TB 97
 ☐ TB 98
 ☐ TB 99
 ☐ TB 100
 ☐ TB 101
 ☐ TB 102
 ☐ TB 103
 ☐ TB 104
 ☐ TB 105
 ☐ TB 106
 ☐ TB 107
 ☐ TB 108
 ☐ TB 109
 ☐ TB 110
 ☐ TB 111
 ☐ TB 112
 ☐ TB 113
 ☐ TB 114
 ☐ TB 115
 ☐ TB 116
 ☐ TB 117
 ☐ TB 118
 ☐ TB 119
 ☐ TB 120
 ☐ TB 121
 ☐ TB 122
 ☐ TB 123
 ☐ TB 124
 ☐ TB 125
 ☐ TB 126
 ☐ TB 127
 ☐ TB 128
 ☐ TB 129
 ☐ TB 130
 ☐ TB 131
 ☐ TB 132
 ☐ TB 133
 ☐ TB 134
 ☐ TB 135
 ☐ TB 136
 ☐ TB 137
 ☐ TB 138
 ☐ TB 139
 ☐ TB 140
 ☐ TB 141
 ☐ TB 142
 ☐ TB 143
 ☐ TB 144
 ☐ TB 145
 ☐ TB 146
 ☐ TB 147
 ☐ TB 148
 ☐ TB 149
 ☐ TB 150
 ☐ TB 151
 ☐ TB 152
 ☐ TB 153
 ☐ TB 154
 ☐ TB 155
 ☐ TB 156
 ☐ TB 157
 ☐ TB 158
 ☐ TB 159
 ☐ TB 160
 ☐ TB 161
 ☐ TB 162
 ☐ TB 163
 ☐ TB 164
 ☐ TB 165
 ☐ TB 166
 ☐ TB 167
 ☐ TB 168
 ☐ TB 169
 ☐ TB 170
 ☐ TB 171
 ☐ TB 172
 ☐ TB 173
 ☐ TB 174
 ☐ TB 175
 ☐ TB 176
 ☐ TB 177
 ☐ TB 178
 ☐ TB 179
 ☐ TB 180
 ☐ TB 181
 ☐ TB 182
 ☐ TB 183
 ☐ TB 184
 ☐ TB 185
 ☐ TB 186
 ☐ TB 187
 ☐ TB 188
 ☐ TB 189
 ☐ TB 190
 ☐ TB 191
 ☐ TB 192
 ☐ TB 193
 ☐ TB 194
 ☐ TB 195
 ☐ TB 196
 ☐ TB 197
 ☐ TB 198
 ☐ TB 199
 ☐ TB 200
 ☐ TB 201
 ☐ TB 202
 ☐ TB 203
 ☐ TB 204
 ☐ TB 205
 ☐ TB 206
 ☐ TB 207
 ☐ TB 208
 ☐ TB 209
 ☐ TB 210
 ☐ TB 211
 ☐ TB 212
 ☐ TB 213
 ☐ TB 214
 ☐ TB 215
 ☐ TB 216
 ☐ TB 217
 ☐ TB 218
 ☐ TB 219
 ☐ TB 220
 ☐ TB 221
 ☐ TB 222
 ☐ TB 223
 ☐ TB 224
 ☐ TB 225
 ☐ TB 226
 ☐ TB 227
 ☐ TB 228
 ☐ TB 229
 ☐ TB 230
 ☐ TB 231
 ☐ TB 232
 ☐ TB 233
 ☐ TB 234
 ☐ TB 235
 ☐ TB 236
 ☐ TB 237
 ☐ TB 238
 ☐ TB 239
 ☐ TB 240
 ☐ TB 241
 ☐ TB 242
 ☐ TB 243
 ☐ TB 244
 ☐ TB 245
 ☐ TB 246
 ☐ TB 247
 ☐ TB 248
 ☐ TB 249
 ☐ TB 250
 ☐ TB 251
 ☐ TB 252
 ☐ TB 253
 ☐ TB 254
 ☐ TB 255
 ☐ TB 256
 ☐ TB 257
 ☐ TB 258
 ☐ TB 259
 ☐ TB 260
 ☐ TB 261
 ☐ TB 262
 ☐ TB 263
 ☐ TB 264
 ☐ TB 265
 ☐ TB 266
 ☐ TB 267
 ☐ TB 268
 ☐ TB 269
 ☐ TB 270
 ☐ TB 271
 ☐ TB 272
 ☐ TB 273
 ☐ TB 274
 ☐ TB 275
 ☐ TB 276
 ☐ TB 277
 ☐ TB 278
 ☐ TB 279
 ☐ TB 280
 ☐ TB 281
 ☐ TB 282
 ☐ TB 283
 ☐ TB 284
 ☐ TB 285
 ☐ TB 286
 ☐ TB 287
 ☐ TB 288
 ☐ TB 289
 ☐ TB 290
 ☐ TB 291
 ☐ TB 292
 ☐ TB 293
 ☐ TB 294
 ☐ TB 295
 ☐ TB 296
 ☐ TB 297
 ☐ TB 298
 ☐ TB 299
 ☐ TB 300
 ☐ TB 301
 ☐ TB 302
 ☐ TB 303
 ☐ TB 304
 ☐ TB 305
 ☐ TB 306
 ☐ TB 307
 ☐ TB 308
 ☐ TB 309
 ☐ TB 310
 ☐ TB 311
 ☐ TB 312
 ☐ TB 313
 ☐ TB 314
 ☐ TB 315
 ☐ TB 316
 ☐ TB 317
 ☐ TB 318
 ☐ TB 319
 ☐ TB 320
 ☐ TB 321
 ☐ TB 322
 ☐ TB 323
 ☐ TB 324






Tra cứu công nợ

SV sử dụng chức năng này để đăng ký học phần

Trên menu Chức năng (sau khi đã đăng nhập thành công), chọn chức năng

Tra cứu công nợ

The screenshot shows the HUFU (Hanoi University of Foreign Languages) student portal. The interface includes a header with the university logo, a search bar, and user information. The main content area is divided into several sections:

- Thông tin sinh viên** (Student Information): Displays student details such as ID, name, gender, date of birth, and address.
- Chức năng** (Functions): A navigation menu with buttons for various services, including "Tra cứu công nợ" (Check Debt), which is highlighted by a red arrow.
- Kết quả học tập** (Learning Results): A section for viewing academic performance, currently showing a blurred bar chart.
- Tiến độ học tập** (Learning Progress): A section for tracking progress, featuring a circular progress indicator showing 53/129.
- Lớp học phần** (Course Class): A table listing courses and their status.

Môn học/học phần	Số tín chỉ
010100085001 Công nghệ CNC	2
010110018901 Kỹ thuật PLC và ứng dụng	2
010100166101 Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	3
010110035001 Kỹ thuật chế tạo 2	2

Chọn **Học kỳ cần xem**, thông tin công nợ của học kỳ cần xem sẽ hiển thị

HUFI HỌC VIỆN CÔNG NGHIỆP FOOD INDUSTRY UNIVERSITY OF FOOD INDUSTRY
TRƯỜNG HỌC CÔNG NGHIỆP NHỎ PHÂN TỬ MỚI

Tìm kiếm...

Trang chủ Tin tức  Võ Văn Phấn ▾

TRANG CHỦ

THỐNG TIN CHUNG ▾

HỌC TẬP ▾

☒ ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN ▾

☐ KHÁC ▾

☐ HỌC PHÍ ▾

Tra cứu công nợ

HK (2019 - 2020)

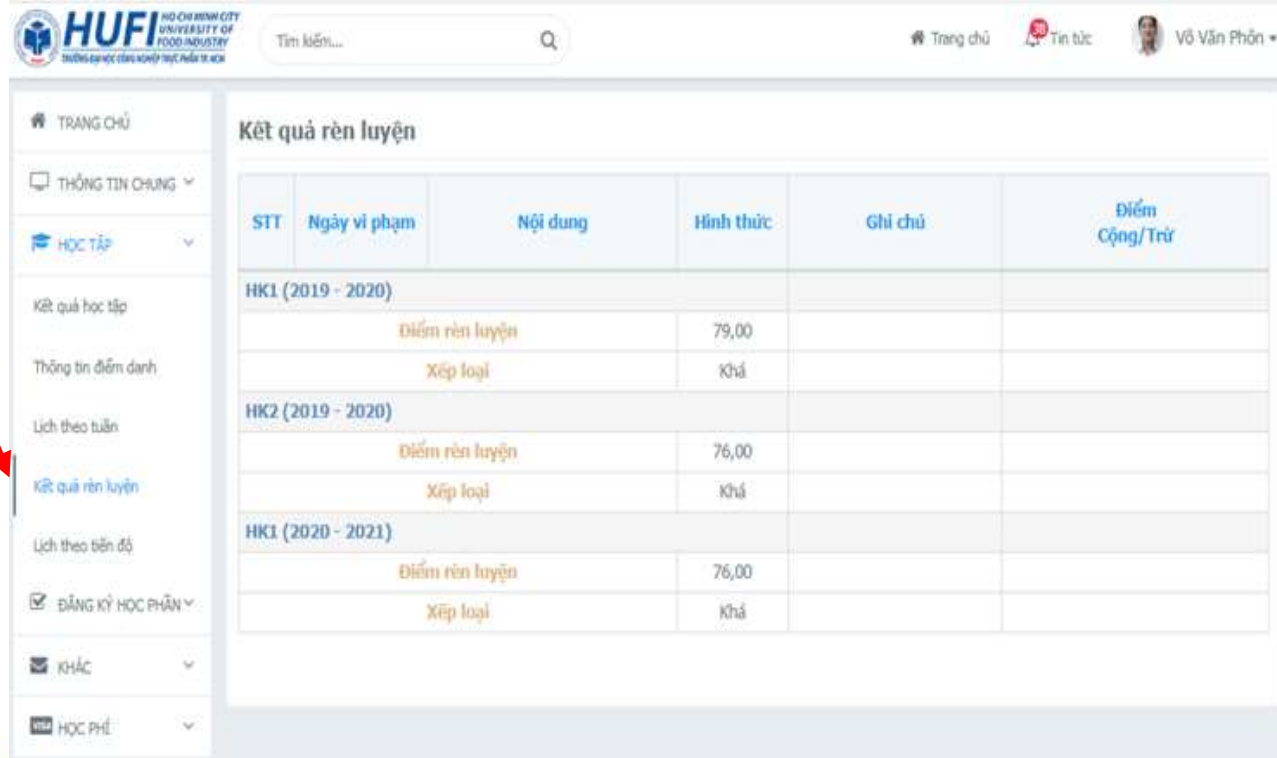
STT	Mã	Nội dung thu	Số Tin chỉ	Trạng thái đăng ký	Số tiền (VNĐ)	Đã nộp (VNĐ)	Kiểm trừ (VNĐ)	Công nợ (VNĐ)	Trạng thái
1	0101000577	Cơ kỹ thuật	3	Đăng ký mới	1.695.000	1.695.000			Đã nộp
2	0101007639	Dung sai lắp ghép	2	Đăng ký mới	1.130.000	1.130.000			Đã nộp
3	0101004335	Tham quan kiến tập	1	Hủy để học lại	565.000	735.000			Đã nộp
4	0101006507	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	Đăng ký mới	1.695.000	1.695.000			Đã nộp
5	0101006617	Xác suất thống kê	2	Đăng ký mới	1.130.000	1.130.000			Đã nộp
6	0101007556	Anh văn A2	3	Đăng ký mới	1.695.000	1.695.000			Đã nộp
7	0101000476	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Đăng ký mới	1.130.000	1.130.000			Đã nộp
8	0101002298	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Đăng ký mới	1.130.000	1.130.000			Đã nộp
9	0101000094	Anh văn A1	3	Đăng ký mới	1.695.000	1.695.000			Đã nộp
10	0101007636	Thực hành kỹ thuật đo lường cơ khí	1	Đăng ký mới	735.000	735.000			Đã nộp
11	75	Bảo hiểm tai nạn 2020	0		93.000	93.000			Đã nộp
12	72	đồng phục 2020 (2 áo, 1 thẻ đục)	0		445.000	445.000			Đã nộp
13	58	BAO HIỂM Y TẾ 2019-2020 (1/10/2019-31/12/2020)	0		704.025	704.025			Đã nộp
TỔNG:					13.842.025	14.012.025	0	0	

Xem kết quả rèn luyện

SV sử dụng chức năng này để đăng ký học phần

Trên menu Chức năng (sau khi đã đăng nhập thành công), chọn chức năng

Kết quả rèn luyện



The screenshot displays the HUFI (Hanoi University of Food Industry) student portal. The left sidebar contains a menu with the following items: TRANG CHỦ, THÔNG TIN CHUNG, HỌC TẬP, Kết quả học tập, Thông tin điểm danh, Lịch theo tuần, **Kết quả rèn luyện** (highlighted by a red arrow), Lịch theo bên độ, ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN, KHÁC, and HỌC PHÍ. The main content area is titled 'Kết quả rèn luyện' and shows a table of training results for three semesters: HK1 (2019 - 2020), HK2 (2019 - 2020), and HK1 (2020 - 2021). Each semester entry includes rows for 'Điểm rèn luyện' (Training Score) and 'Xếp loại' (Grade).

STT	Ngày vi phạm	Nội dung	Hình thức	Ghi chú	Điểm Cộng/Trừ
HK1 (2019 - 2020)					
		Điểm rèn luyện	79,00		
		Xếp loại	Khá		
HK2 (2019 - 2020)					
		Điểm rèn luyện	76,00		
		Xếp loại	Khá		
HK1 (2020 - 2021)					
		Điểm rèn luyện	76,00		
		Xếp loại	Khá		

5. CÂU HỎI & GIẢI ĐÁP



CHÚC CÁC BẠN TÂN SV THÀNH CÔNG!